

IN LẦN THỨ BA

2.000 CUỐN

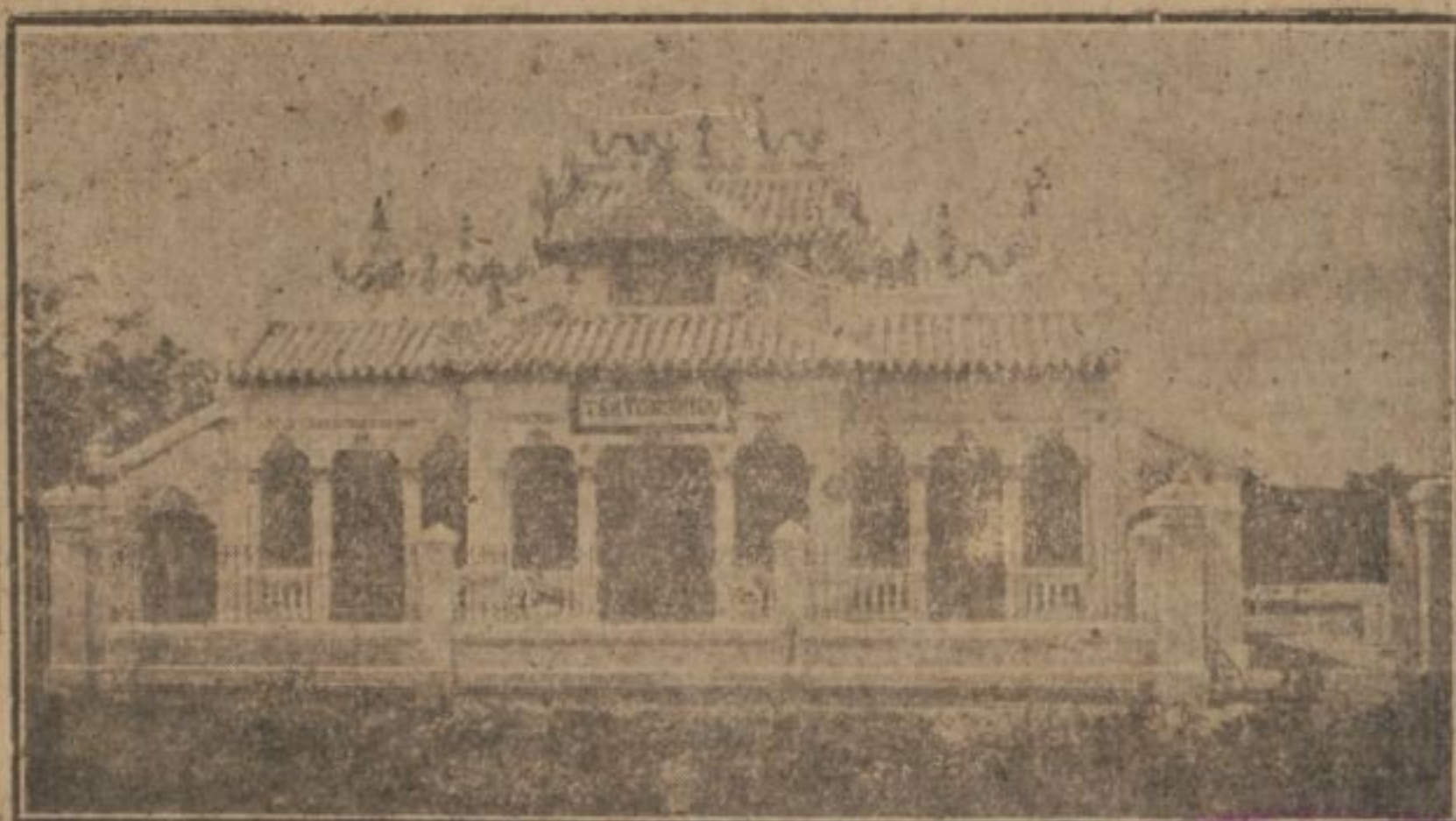
道 理 明
MINH-LÝ ĐẠO

KINH SÂM-HOÀI

TAM-TÔNG MIẾU

Đường Chasseloup-Laubat (Bà:-cờ)

SAIGON



Bà Nguyễn-thị-Bích, *Rạchgia.*

« Lê-văn-Nho. *Bentre.*

Nguyễn-văn Lung, *Saigon.*

Ấn tổng 1.000 cuốn

Giữ bản quyền

Năm Tân-Vi — Tháng sáu — Ngày mồng một

(15 JUILLET 1931)

Kinh này in phát làm phước,
chẳng có thù tiền chi hết.

SAIGON

IMPRIMERIE. JOSEPH. VIÊT

1931

80
INDO-CHINOIS
1592

DÉPÔT LÉGAL

Image 2.000

SAIGON 14-8

Flower

IMPRIMERIE - L'ÉCLAIR
J. VIÊT
SAIGON
BIBLIOTHEQUE D'ORIENTALISME

80 Indoch.
1592

(C.)

LỜI KHUYÊN VỀ VIỆC IN KINH

Trời đất háo sanh, đồng thương nhơn vật, ưa việc lành, ghét điều dữ. Nếu ai biết xét suy ăn-năn tội lỗi, lo làm lành bố-thí, thì đặng hưởng phước lâu dài, còn chuyên việc ác, tham-lân, ắt mắc họa chẳng sai.

Làm lành bố-thí nghĩa là : Giúp kẻ đương cơn túng ngặt, cứu người trong lúc nạn nguy, thí cơm cho thuốc, đắp lộ bắc cầu, cất chùa sửa miếu, vân vân....

Làm như vậy thật có phước nhiều, nhưng in kinh khuyến thiện phát ra cho thiên-hạ biết tỉnh ngộ làm lành, phước lại còn gia tăng thập bội.

Một mình làm lành bố-thí, mà không biết khuyên người, chẳng khác nào như một đám lửa lớn mà chỉ có một gáo nước, thì làm sao mà tưới cho tắt đặng? Muốn tế trợ khắp nơi, thì phải cậy sức nhiều người mới nên việc. Nhưng muốn khuyên nhiều người làm lành cho chóng, chẳng có chi hay hơn là phép in kinh mà phát. Lấy đó mà suy, thì đủ biết người in kinh có công đức lớn là dường nào!

Ai hảo tâm và có sức, in kinh đặng nhiều càng quý, còn ai không đủ sức cũng nên hỉ cúng chút ít đặng phụ in kinh. Bằng ai cùng thế, khi gặp đặng kinh, xem rồi, truyền lại cho kẻ khác và chịu khó khuyên đặng nhiều người giữ theo lời kinh dạy, thì phước cũng đồng như người chịu số tiền lớn mà in kinh vậy. Chớ người thì nhiều, mà số kinh in ra thì ít, làm sao mà truyền cho đủ mỗi người? Nên người nào coi rồi, xin trao lại cho kẻ quen biết với mình chép ra mà dùng, chớ chẳng nên giữ lấy một mình, làm cho người khác không có kinh mà xem cho biết những điều lành dữ.

Lời khuyên tuy siêng-cận, mà làm theo đó thì đặng phước đức vô cùng. Xin chư quý độc-giã nên lưu ý, chớ bỏ qua rất uổng!

MINH-LÝ

LỜI PHỤ. — Vì muốn cho lời lành thấu đến tai của mỗi người, nên chúng tôi chẳng nề công, có lập tại Tam-Tông Miếu một sở phát giùm kinh. Bất luận kinh chữ nho hay là kinh chữ quốc-âm, chư quý vị gởi đến chùa thì chúng tôi đều nhận lãnh hết. Còn ai ở xa-xuôi muốn hùn in kinh, hoặc muốn thỉnh kinh, thì cũng cứ viết thư ngay cho chùa. Khi nào ai gởi thư thỉnh kinh, trong hạn 15 ngày, mà không có kinh đến cho mình, hay là không thấy trả lời, ấy là thư kinh hỏi đó đã hết, chúng tôi xin nói trước cho chư quý vị hay, đặng không mỗi lòng chờ đợi. Còn việc gởi kinh, xin chư quý vị nhớ đính theo thư một số tiền cho đủ tiền gởi, mỗi cuốn tính phỏng chừng 0\$10 tùy thư kinh nặng nhẹ.

Ai muốn gởi thư cho chùa, thì đề ngoài bao như vậy :
Monsieur le Président de l'Association de Tam-Tông Miếu,
Passage Chasseloup-Laubat (Bàn-cò), Boite postale N° 47, à Saigon.

三宗廟

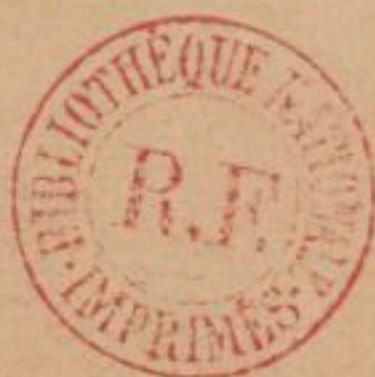
片心清靜儒釋道宗本同原

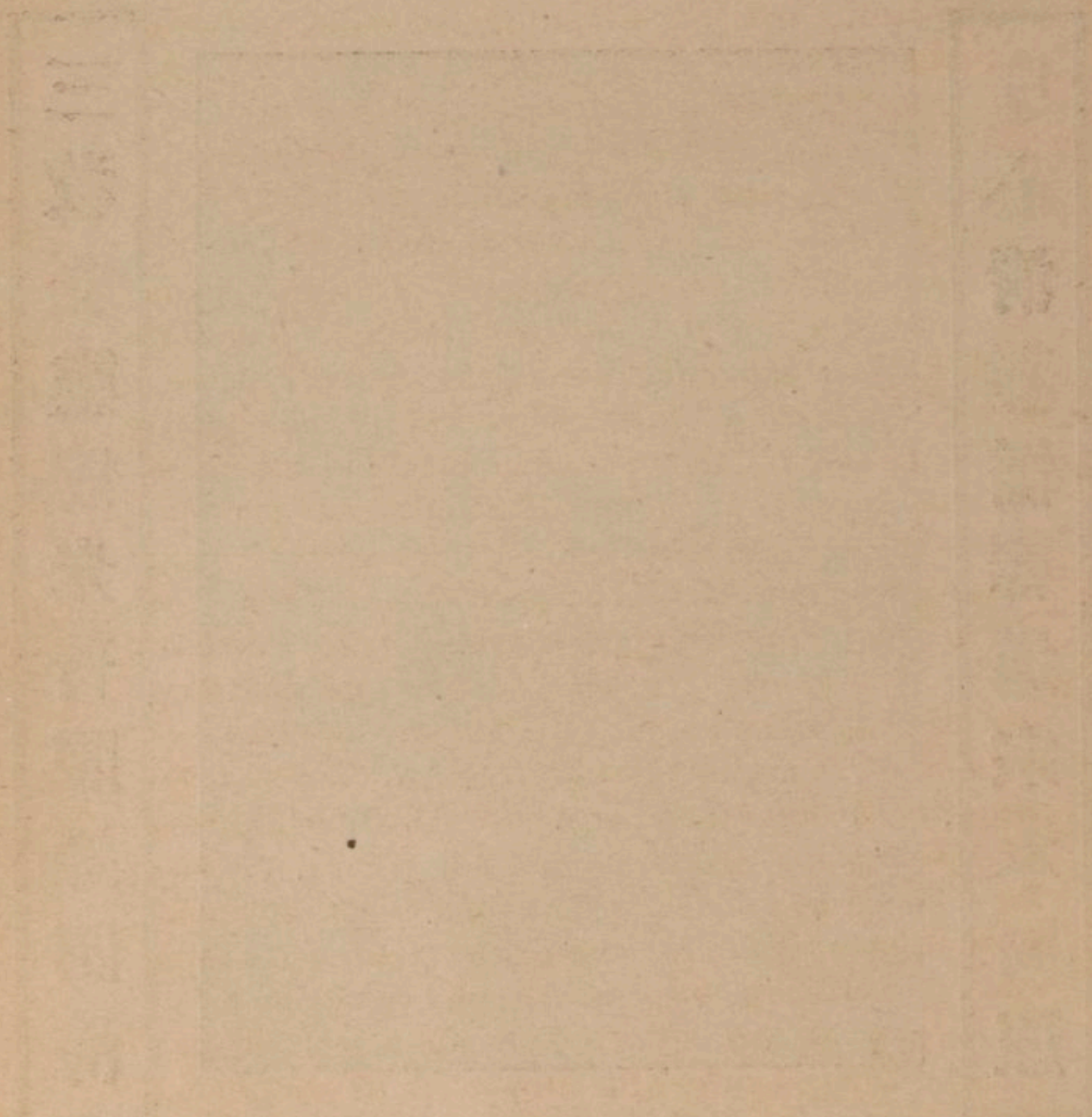
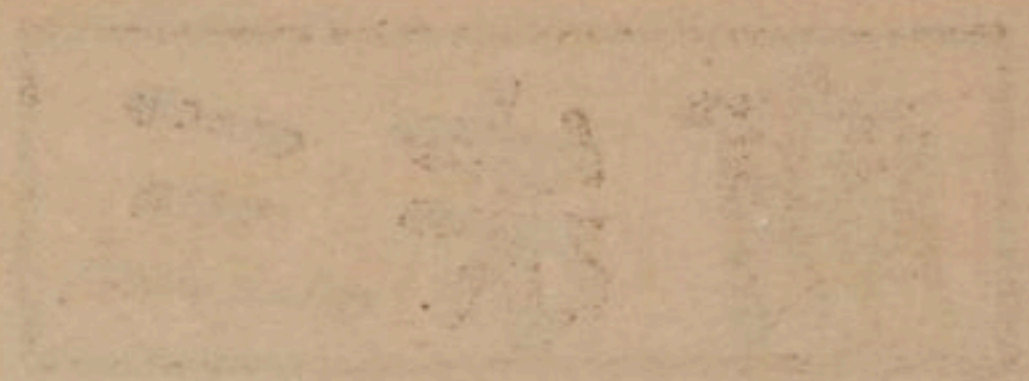


三教顯靈恩光普照通四海

Làm lễ thượng lương

nhằm năm Bình-Dần, tháng tám, ngày mồng chín
(15 Septembre 1926)





Faint, illegible text or markings at the bottom of the page, possibly a signature or date.

DEPT. LEGAL
CINQUE-POINTE
Nº 16141

LƯỢC THUẬT VỀ VIỆC TIẾP KINH

Tôi trước vẫn mộ xem kinh sách dạy việc tu hành, có thấy nhiều cuốn Thần Tiên giảng cơ đặt ra, sau lại thấy trong sách Langsa, có nhiều vị cao kiến giải rành phép chấp bút, thì lòng tôi càng thêm tin chắc. Tôi cũng nhờ dự đặng nhiều đàn thỉnh Tiên, thấy lắm đều hiển-hích, nên mới hội anh em năm ba người mà tập phò cơ chấp bút. Tôi gần chỉ tập gần trót năm mới là thành tựu đặng. Từ đây mới có Thần Tiên giảng dạy, nào là cho thi tuyệt cú, nào là cho bài trường thiên rất có khí tượng, rất có nghĩa lý sâu xa, song vì Thần Tiên thường dùng chữ nho, người ít học khó hiểu cho thấu đáo đặng.

Bởi vậy nên anh em chúng tôi thường than rằng : « Nghĩa lý chữ nho rất cao sâu, nên lời Thần Tiên để lại trong kinh sách bấy lâu nay, người đời ít ai thông hiểu những đều màu nhiệm. Chớ chi Ngài cho kinh bằng chữ quốc-âm, dầu bực nào cũng dễ hiểu mà thi hành đặng. » Thiệt là : Nhơn hữu thiện nguyện, Thiên tất tòng chi. Trước hết Thái-Thượng Lão-Quân giảng xuống cho một bài « **Tặng Thiên-Đế** » và có nói rằng : « Chữ nhu tụng kinh chữ không thông nghĩa lý, nên ta cho kinh **ôm**. Kinh này vẫn tắc, cũng tiện cho chữ nhu tụng đọc. »

Cách một ít lâu, lại tiếp đặng thêm một bài nữa là bài « **Xưng tụng công đức** », rồi kể lần lần bài đưng hương, bông, trà, rượu. Ngài có dạy rằng : « Đó là những bài đề đọc khi bày lễ cúng. »

Từ đây ngày sóc, ngày vọng, chúng tôi mới bày lễ ra mà cúng tại nhà.

Sau trong bốn chúng tôi có người đau, chúng tôi mới bàn rằng : « Có lẽ khai đàn, rồi đọc mấy bài kinh của Thần Tiên mới cho, hết lòng cầu giùm cho người đau, thì căn bệnh cũng thuyên giảm đáng. » Tỉnh rồi bày lễ cầu nguyện, có Văn-Xương Đế Quân giáng đàn cho một bài kinh đề cầu thuyên giảm bệnh căn.

Chúng tôi đọc bài kinh này mà cầu, thường thấy có thần lực phò trì nên từ đó sắp sau, mỗi khi có người thân quyến lâm bệnh, thì liền đến mà cầu giùm.

Một khi kia, đến cầu kinh giùm cho một người bằng-hữu thọ bệnh tại Thủ-Thiên, có Thái-Thượng Lão-Quân giáng xuống mà cho một khoản đầu kinh Sấm-Hối.

Sau lần lần, mỗi khi cúng, thì có Tam-Giáo đạo-chủ, hoặc là chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần, hoặc là Thập-diện Minh-vương giáng đàn cho tiếp kinh Sấm-Hối.

Cũng tưởng rằng Thần Tiên, cho kinh đó dâng làm phước giúp người mà thôi, không dè Văn-Tuyên-Vương giáng dạy chúng tôi phải kiếm một cảnh chùa, dâng ngày sóc, ngày vọng, có đến đó dâng hương và Sấm-Hối.

Rất may cho chúng tôi mới gặp được ông chủ chùa và ông Giáo-Thọ tại Linh-Sơn tự rất hảo tâm, vừa nghe qua những lời của chúng tôi nói, thì cho là việc phải, nên vui lòng cho phép cúng tại chùa. Nhờ nơi đó, nên mỗi tháng, đến ngày 14 và 30 (tháng thiếu 29), có chỗ thiết lễ mà cúng và tụng

— IV —

kinh Sấm-Hối cho người biết chỗ phải mà làm theo.

Có người nghe kinh mộ việc phải, nên xin nhập với chúng tôi mà lo việc tu hành.

Sau Thái-Thượng Lão-Quân lại dạy phải lập một cảnh chùa và có cho hai đôi liên như sau đây :

1. MINH chánh giáo, đạo truyền thiện hạnh,

LÝ trực đàm, đức hóa cường ngôn.

2. MINH khai tường đại Đạo,

LÝ hiểu đạt thâm uyên.

và dạy rằng :

NHỨ T niệm tu hành, vạn sự khinh,

TÂM chuyên từ thiện, chí năng MINH.

THÀNH tư tôn giáo, cầu chơn LÝ,

KÍNH tụng thường xuyên, luyện tánh tình.

Ngài có dạy lấy hai chữ Minh-Lý mà làm Đạo hiệu, nên từ đó về sau, cứ gọi là Minh-Lý đạo.

Chúng tôi cũng lấy bốn chữ « Nhứt tâm thành kính » mà làm sắc lệnh, nên Ngài có cho thêm hai câu liên, để hai bên như vậy :

Kính giáo năng tu đức,

Thành tâm đạo khả hành.

Chúng tôi cùng sấm-hối tại Linh-Sơn tự có hơn 18 tháng, bước qua đầu năm Đinh-Mão (2 Février 1927) mới về chùa mới.

Bởi chùa chúng tôi thờ Tam-Giáo đạo-chủ, nên đức Diêu-Trì Kim-Mẫu mới ban cho ba chữ hiệu chùa là « Tam-Tông Miếu. »

Đầu-Chiến Thắng Phật cũng có cho một đôi liên chùa như sau đây :

Tam giáo hiền linh, ân quang phổ chiếu, thông từ hải.

Phiến lâm thanh tịnh, Nho Thích Đạo tông, bốn đồng nguyên.

Người mộ đạo càng ngày càng đông, nên chúng tôi có xin phép Chánh-phủ lập ra một cái hội, gọi là « Tam-Tông Miếu hội », đặng tiện bề tụ tập mà cùng kiến và giúp đỡ nhau để lo việc tu hành.

Kể từ ngày 22 Décembre 1924, là ngày tiếp đặng bài « Tặng Thiê-n-Đế » cho đến nay, thì chúng tôi tiếp thêm nhiều bài khác nữa, là những kinh tụng, các bài khuyên đời, và những bài giải đạo đức.

Kinh tiếp đã lâu mà ngày nay mới ấn tống, là vì bởi tiếp chưa trọn bộ. Nay chúng tôi vưng lịnh Thần Tiên giảng dạy, in các thứ kinh đã tiếp bấy lâu nay, đặng phát cho người dốc chí làm lành.

Kinh này chia ra làm ba bộ :

Bộ thứ nhất : Kinh Sấm-Hối.

Bộ thứ nhì : Kinh Nhựt-Tụng.

Bộ thứ ba : Kinh Giác-Thế.

(Bộ sau này sẽ chia ra làm nhiều cuốn.)

Thật anh em chúng tôi tài hèn sức mọn, chỉ giữ một tấm lòng thành tín, ra công tiếp mấy thứ kinh kể trên đây, là những lời châu ngọc của Thần Tiên truyền xuống đặng độ người đời biết việc tu hành.

Chúng tôi hết lòng ao ước cho bạn tri-âm, người đồng chí, khi gặp đặng mấy bài kinh này, đọc kinh rồi giữ theo lời dạy trong kinh, đó là nường ngọn đuốc Thần Tiên, bỏ tối theo sáng, qui về đàng chánh là đàng đạo đức, ngõ hầu chẳng phụ ơn trọng của

— VI —

Phật Tiên đã nhọc công giảng dạy từ lời, lại cũng chẳng phụ lòng thiện nguyện của chúng tôi nữa.

Kinh là vật quý trọng, xin chớ khá dễ-duôi để nơi uế trước và chỉ nên đọc cho nghe, hoặc cho mượn coi, chớ khá trao luôn cho người không ham mộ, rồi bỏ rơi rớt mà mang tội với Thần Tiên đó.

*Kinh Thần, sách Thánh, giải phân minh,
Có chí kính thành, đọc mới linh.
Chọn được người lành trao phép báu,
Uống truyền kẻ vạy, chẳng lòng gìn.*

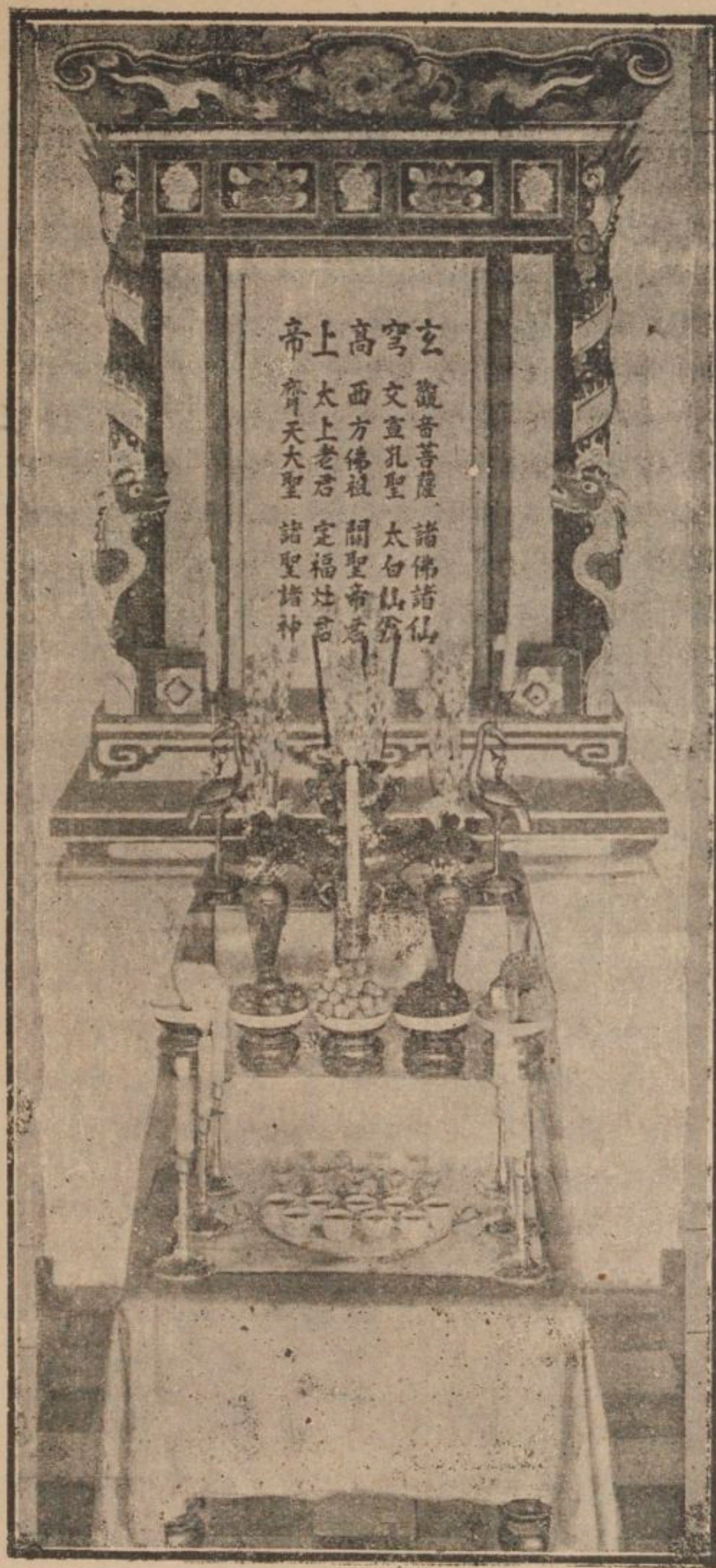
*Năm Đinh-Mão, tháng sáu, ngày mồng mười
Saigon, le 8 Juillet 1927*

Âu-Minh-Chánh đốn thủ

TIÊU DẪN

Lời kinh giảng rõ đạo đời,
Giúp nhau là cội, giữ lời tín trung.
Ấy là theo luật Thiên-Công,
Đừng lòng tạt-đổ mà mong hại người.
Giàu sang thể nước đầy vơi,
Như trăng tròn khuyết, như hơi tan mây.
Người đời gian hiểm tưởng hay,
Ý mình quyền thế, hiệp tay khó bền.
Lo sao độc thiện kì thân,
Tồn hơn ích kỷ, mưu thần ghê thay !
Lại còn có tánh tranh hay,
Không dè còn có kẻ tài hơn ta.
Hổ mình sở kiến chẳng xa,
Như trong hang tối chưa ra đặng ngoài.
Thấy đâu biển rộng sông dài,
Muội trong đám lợi, bỏ ngay trung-hòa.
Mê theo danh-vọng vinh-hoa,
Ấn đều hơn nghĩa, xem qua như thường.
Rời ra một giấc mộng trường,
Chỉ đều phù thế làm gương tỉnh đời.
Tựa này sơ lược ít lời,
Muốn tường cội rễ, xin mời xem kinh.
Giữ theo tập luyện tánh tình,
Phước thanh hầu sẵn, trời gìn thưởng cho.

Nguyễn-minh-Đạo





LỄ NGHI

I.— KIỂU BÀI VỊ THỜ Bài vị Tam Giáo Đạo-chủ

帝 上 高 穹 玄

齊 天 大 聖	太 上 老 君	西 方 佛 祖	文 宣 孔 聖	觀 音 菩 薩
諸 聖 諸 神	定 福 灶 君	關 聖 帝 君	太 白 仙 翁	諸 佛 諸 仙

Bài vị Hộ-Mạng Thần-quan

護
命
神
官

Phải đóng một cái trang đề trên cao mà thờ Tam-Giáo Đạo-chủ và một cái bàn đề ngay ở dưới trang mà thờ Hộ-Mạng Thần-quan, là một vị thần gìn giữ bốn mạng của mỗi người. Nhớ chăng nên đề bài vị Hộ-Mạng Thần-quan ở trên trang.

II.— Phép sắp đàn

Mỗi tháng, tối bữa 14 và 30 (tháng thiếu ngày 29), thì phải dọn ngay trang thờ, một cái bàn ba cấp (ba tầng), dùng một tấm nắp bàn, tròng trong đồ bìa ngoài vàng mà trải lên, rồi sắp đàn như sau đây : (coi hình phía trước.)

- 1° { **Lư trầm**
Đèn lớn — Lư hương — Đèn lớn
- 2° { **Bình bông — Bình bông — Bình bông**
Đèn lớn
Dĩa trái — Dĩa trái — Dĩa trái — Dĩa trái — Dĩa trái
(Màu trắng) (Màu đen) (Màu vàng) (Màu đỏ) (Màu xanh)
- 3° { **Đèn nhỏ Một cái mâm tròn Đèn nhỏ**
Đèn nhỏ 9 ^{đựng} ly rượu Đèn nhỏ
Đèn nhỏ 9 chung trà Đèn nhỏ

Một cái bàn ba cấp là dấu chỉ ba tầng công-phu, hoặc gọi là tam thừa :

Tầng dưới là chỗ kiên cố linh căn, trong đơn-kinh gọi là « sơ điệp hạ đơn. »

Tầng giữa là chỗ ôn dưỡng huân đơn, trong đơn-kinh gọi là « nhị điệp trung đơn. »

Tầng trên là chỗ luyện thành huân đơn, trong đơn-kinh gọi là « tam điệp thượng đơn. »

Tấm nắp bàn, tròn trong đỏ, bla ngoài vàng, nghĩa là : khi cúng kiến phải đem hết tâm ý vô đó, mới linh-nghiệm.

Theo phép luyện đạo, chẳng phải dùng hình tượng, chỉ dùng tâm ý mà thôi. Tâm thuộc hỏa, màu đỏ, chỉ giả tâm ; ý thuộc thổ, màu vàng chỉ chơn tâm, nên phải dùng màu vàng mà chế trị màu đỏ. Có câu :

Đạt-Mạ tây lai nhứt tự vô,
Toàn bằng **tâm ý** dụng công-phu.

Toàn, nghĩa là trong ba từng công-phu chẳng dùng chi khác hơn là tâm ý.

Lư trầm là dấu kính tánh mạng. Đây gọi là « lập đánh an lư » Trầm đốt ra khói thơm nhẹ, bay lên che khắp, thì làm trời, trời là tánh. Lư nặng ở dưới, dùng mà chở, thì làm đất, đất là mạng. Nên đánh với lư phải đối đãi với nhau, hễ tiên-thiên lập đánh, thì hậu-thiên phải an lư ; hễ tánh mạng hiệp thành, thì sống đặng đời đời. Có câu :

Yếu đặc Cốc-thần trường bất tử,
Tu bằng Huyền-tần lập căn cơ.

Cốc-thần do nơi tánh mạng hiệp mà ra, còn Huyền-tần là âm dương, tánh mạng.

Bởi vậy cho nên khi cúng, thì chẳng nên đề dứt hơi trầm.

Đốt ba cây hương lớn là dấu kính Tam Tài và xin dựng sự thơm. Hương là thơm, mà chẳng phải hương Trần-thế là thơm. Cái thơm đó, là ngũ phần chơn hương. Ngũ phần chơn hương là :

1. Giới hương.
2. Định hương.
3. Trí huệ hương.
4. Trí kiến hương.
5. Giải thoát hương.

Cầm ba cây hương mà niệm, thì cầm nơi tay trái, tay mặt đắp phía ngoài, rồi để nơi ngực (chón thủy) là tỏ dấu rằng hết lòng thành. Hết hết lòng thành, thì nhờ ngũ phần chơn hương bay ra, hiệp với khói, thành ra một vòng thanh hương, xông thấu đến cứu tiêu. Cho nên để hương nơi ngực, định thần mà niệm, tới câu : lòng nương nhang khói..... phải đem lên trán.

Ba bình bông là dấu kính tinh, khí, thần. Ba bình bông để chung đó là : « Tam huệ tụ đánh. »

1. Tinh là tai, 2. khí là miệng, 3. thần là mắt. Tinh, khí, thần, là vật rất báu, thành Tiên thành Phật cũng nhờ nó, nên chẳng khá để bời rời ra cho tiêu lẫn-lẫn mà phải khấn ; phải đem nó về hiệp nơi kim đánh.

Ba cây đèn lớn là dấu kính Tam-Giáo đạo và Trời, Đất, Người. Bởi Trời sanh Đất, Đất sanh Người, Người mới sanh Tiên, Phật. Trước hết phải lên ngọn đèn giữa, cho thiên quang chiếu xuống, địa khí xông lên. Đèn giữa là tỏ, chiếu khắp cả, là Trời rồi sanh ra Đất, rồi tới Người. Đất và Người là hai ngọn đèn hai bên.

Khi khai thiên tịch địa, thì điểm linh-quang ở trong hư-không mà sanh ra, nên gọi là do Vô-cực sanh ra Thái-cực, Thái-cực mới sanh ra lưỡng nghi. Cây đèn giữa là dấu kính điểm linh-quang đó. Tại,

trời thì nó ở giữa, gọi là Thiên-xu ; tại đất thì nó ở giữa, gọi là Tu-di ; còn tại thân người thì nó ở giữa, gọi là Huyền-quan. Chỉ có điểm linh-quang đăng vỉnh kiếp trường minh mà thôi.

Năm đĩa trái cây là dấu kinh ngũ hành « ngũ khí triều nguồn. » Vậy phải chưng năm mới đủ, chưng ba là lệ thường theo người ngoại đạo.

Phải chưng :

1. Trái màu đỏ, thuộc hỏa, hướng nam là con mắt, chỗ khiếu nguồn-thần.

2. Trái màu đen, thuộc thủy, hướng bắc là lỗ tai, gốc sanh nguồn-tinh.

3. Trái màu xanh, thuộc mộc, hướng đông là cái lưỡi, chỗ thông của nguồn-tánh.

4. Trái màu trắng, thuộc kim, hướng tây là lỗ mũi, là chỗ phát nguồn-tinh.

5. Trái màu vàng, thuộc trung-ương là thồ, là chỗ Huyền-quan, gốc sanh nguồn-khí.

Sáu ngọn đèn nhỏ là do nơi năm quả trái cây, mà sanh ra lục trần và lục căn.

Rượu, trà là dấu kinh Nhật Nguyệt, Âm Dương. Rượu là Nhật, thuộc dương, là lấy tích nước trong chảy ngược về thanh xứ. Bởi rượu là nước nấu, lấy hơi hóa ra nước trong, nên cho là dương. Trà là Nguyệt thuộc âm, bởi lá không phải hơi nước hóa ra, thì là trước, nên thuộc âm.

Cái mâm tròn đựng chung rượu trà là dấu kinh cái Đạo.

Khi chưa phân trời đất, thì cái Đạo ẩn nơi trong khí mờ-mờ. Khi âm dương phân chia rồi, thì cái Đạo mới lộ ra. Bởi vậy muốn tìm cho biết tột cái Đạo, thì phải hiệp âm dương lại một, thành ra một khí Thái-hư O, là nơi gốc sanh cái Đạo đó.

III.— Phép khai đàn

Khi mới vô cúng, thì lên ngọn đèn lớn ở giữa trước, kế hai ngọn lớn hai bên, rồi sáu ngọn đèn nhỏ. Rót rượu trà lần thứ nhứt, đốt ba cây hương lớn, rồi ra trước đàn, xá ba xá, quì xuống mà đọc bài niệm hương.

Khi cắm hương rồi, thì trở lại chỗ, xá ba xá, đứng mà đọc bốn bài: tịnh tâm, tịnh khẩu, tịnh thân và an Thổ-Địa chủ. Mỗi bài tới câu chót, thì phải cúi đầu. Chừng cúi đầu lần chót rồi, ngược lên cho ngay thẳng, xá ba xá, quì mà đọc bài « Tặng Thiên-Đế » và bài « Xưng tụng công đức. »

Đọc hết rồi lạy chín lạy (Tam quì cửu bái, nghĩa là mỗi lần quì, lạy ba lạy.)

Lạy rồi đốt ba cây nhang nhỏ, xá ba xá, quì xuống mà đọc bài dung hương. Dung hương rồi, kế dung bông, dung rượu, dung trà

Dung các món đủ rồi, thì đứng dậy lấy sớ sấm-hôi (1), xá một xá, quì mà đọc. Đọc rồi đứng dậy, cũng xá một xá rồi đốt.

(1) Như có cầu sự thì cũng khai đàn như nói ở trên, chỉ đổi lấy cái sớ cầu sự mà thôi.

Viết sớ thì phải dùng giấy làm bằng cây hay là bằng gạo, (giấy quuyến), mới thiết thanh khiết.

Xong rồi xá ba xá, lui ra nghĩ một chút.

Khi trở vô mà cúng, thì phải rót rượu trà lần thứ nhì.

Xá ba xá, quì xuống mà đọc bài « Khai kinh » và « Khải kinh », kể đọc kinh Sấm-Hối, rồi đứng dậy đọc bài « Khen ngợi. »

Rót rượu trà lần thứ ba.

Xá ba xá, quì đọc bài « Đưa Thần », rồi lễ tất lay chín lay như trước.

IV.— Phép đọc kinh

Khi đứng đọc kinh thì phải khoanh tay lại, tay trái để trong, tay mặt để phía ngoài.

Khi quì đọc kinh, thì phải chấp tay để trước ngực (chón thủy). Quì thì quì chón trái trước, còn đứng dậy thì đứng chón mặt.

Dầu đứng hay quì, đầu cũng phải cúi hơi xuống một chút, cái mình giữ cho ngay thẳng.

Trong kinh chỗ nào đề ngôi sao (*) là phải cúi đầu. Tới câu kinh nào phải cúi đầu, thì phải cúi xuống sâu. Khi cúi đầu, tay cũng khoanh hay là chấp trước ngực như thường, chớ đừng buông ra, hay là chống xuống dưới đất, mà thành ra lay.

Khi cúi đầu, thì phải bắt từ chữ ở đầu câu kinh cúi xuống chậm rãi đến hết câu, qua tới chữ ở đầu câu kể mới ngược lên.

Bất luận bài kinh nào, đến câu chót đều cũng phải cúi đầu hết.

Đó là tôi chiếu theo lời Thần Tiên chỉ dẫn, mà giải sơ mấy điều cần ích trong phép cúng kiến của đạo Minh-Lý.

Như theo phép sắp đàn, các thứ lễ phẩm đều có chỗ để có số, có màu phân biệt, trong đó rất có nghĩa lý sâu xa. Trong Tam-Giáo mỗi đạo đều có cách thờ phượng khác nhau là bởi tùy theo đời mà khai hóa. Hiện thời, lòng người không giống theo lối cổ, nên Thần Tiên đòi lại như vậy đó mới hợp dùng, vì lòng người đời đòi đòi chớ đạo là lẽ tự nhiên không thể nào đòi đòi đặt.

Người hữu chí cùng đạo, khá nên nghiên cứu !

Năm Đinh-Mão, tháng sáu, ngày mồng mười
Saigon, le 8 Juillet 1927.

Nguyễn-minh-Thiện đôn thủ

BÀI NIỆM HƯƠNG

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,
Lòng nường nhang khói tiếp truyền ra.
Mùi hương lưu ngọc bay xa,
* Kinh thành cầu nguyện Tiên-gia chứng lòng.
Xin Thần Thánh ruổi-giong cõi hạc,
Xuông phàm-trần vội gác xe tiên.
* Ngày nay đệ-tử khẩn nguyện,
Chín tầng trời đất thông truyền chiều tri.
Lòng sở vọng gắn ghi đảo cáo,
* Nhờ ơn Trên bỏ báo phước lành.

Nam-Cực Chương-Giáo

TỊNH KHẨU CHÚ

- Lời ăn nói là nơi lỗ miệng,
Tiếng luận đàm liệu biện để phòng.
Giữ gìn miệng đặng sạch trong,
* Thốt lời minh-chánh, rèn lòng tụng kinh.

TỊNH TÂM CHÚ

- Lòng người đặng tánh linh hơn vật,
Biết kinh thành dè-dặc khôn lanh.
Khá tua lánh dữ làm lành,
* Những điều nghiệt ác hóa thành khói dơ.

TỊNH THÂN CHÚ

- Ở Trần-thê bụi nhơ thân vậy,
Khí trược dơ lừng-lấy bay hơi.
Thê thân giữ sạch chẳng rời,
* Chường mình trước Thánh đền nơi lạy qui.

AN THỔ-ĐỊA CHÚ

- Công Thổ-Địa nguy-nguy tài đức,
Hiền oai linh ra sức độ đời.
Giúp người tâm chí chẳng dời,
* Lòng thành kính lạy Phật Trời tụng kinh.

Tây-phương Phật-Tổ

BÀI TẶNG THIÊN-ĐÊ

Vì Thiên-Đê, Thái-Cực hoàng,
* Định an nhơn vật khắp ngàn cỏ cây.
Cửa Huỳnh-Kim vi diệu thay,
Cùng là Bạch-Ngọc kinh nầy nguy-nga.
Dầu cho hư thiệt cũng là,
Chẳng cần đợi nói tiên-gia phép mầu.
Vô-vi linh-nghiệm rất sâu,
Chữ không chữ sắc nôi nhau đành-rành.
Nhơn khi giá ngự rỗng xanh,
Khắp nơi du ngoạn mây lành tiếp đưa.
Rộng truyền phép tắc chẳng vừa,
Khí phân tứ tượng nhật thừa có ngần.
Cao-minh chiêu diệu lẽ hằng,
Muôn loài lành dữ từ tăng rỏ phần.
Từng trời ba sáu chẳng gần,
Ba ngàn thê-giải một lần quản cai.
Địa sát tính lại bảy hai,
Bộ-châu chia bốn gồm rày coi luôn.
Tiên, hậu nhị thiên tiếp thương,
Từ-bi tịnh diệu là khuôn răn mình.
Xưa nay chiêm ngưỡng đạo linh,
* Là trong Nhật, Nguyệt, Thần, Tinh ngôi đầu.

Kinh truyền dạy việc cao sâu,
Oai-linh khó lượng, phép mầu tề sanh.
Đại bi đức cả tốt lành,
Trời cao soi xét lòng thành điểm cho.
Từ điều lành dữ dẫn-đo,
Muôn vản phân đoán chập so khôn lăm.
Lượng Trên như sẵn cân cầm.
Dữ răn lành thưởng diếu thâm cơ trời.
Chi hơn an mạng thuận thời,
* Vun trồng cây đức lẽ đời vậy vay.

Thái-Thượng Lão-Quân

BÀI XUNG TỤNG CÔNG ĐỨC

- Hào-quang chiều chín tầng mây bạc,
* Thân, Thánh, Tiên thừa hạc cõi rỗng.
Phép linh thiết rất chí công,
Hóa sanh muôn vật ngưỡng trông phước đời.
* Trên điện ngọc vua Trời ngự giáng,
Trước đèn vàng phán đoán phân minh.
Cõi trần trung-giải thịnh-thịnh,
Phàm-gian lao-khổ đao binh tai nạn.
* Lòng trời cảm cứu an lành-thứ,
Độ chúng sanh muôn xứ gọi ân.
Đạo Nho truyền dạy nghĩa nhân,
* Văn-Tuyên Khổng-Thánh khuyến dân răn đời.
Ghi các sách ngàn lời để lại,
Chép nhiều thơ vạn đại truyền ra.
Tây-phương cõi Phật chói lòa,
* Từ-bi Phật-Tổ hải hà độ dân.
Lòng cảm xót Dương-trần lặn-đạn,
Ra oai-linh tiếp dẫn nhưn cầm.
* Phổ-đà có Phật Quan-Âm,
Ra công cứu thế ân thâm đức dày.
Nhiều kiếp đã đầu thai biệt mây,
Xuống Hồng-trần khuyên dạy Thương-sanh.
* Lão-Quân ứng hóa Tam Thanh,
Khuyên răn nhưn vật lòng lành chờ xao.

- Cơ huyền diệu đạo cao minh chánh,
Hiền phép mầu ma lánh quỷ kiêng.
Trừ yêu có Thánh Tể-Thiên,
Qui y phật pháp ở miền Tây-phương.
Oai bốn hướng thần nhường quỷ sợ,
Đức ba giềng tể trợ thương-sanh.
- * Hớn trào Quan-Thánh bia danh,
Trung cang nghĩa khí háo sanh giúp đời.
Tuần ba cửa cõi trời điều dụng,
Xét bốn phương dân chúng dữ lành.
- * Linh-tiêu Thái-Bạch Trường-Canh,
Truyền tâu đề khuyết dữ lành nhơn-gian.
Chí từ huệ giúp an lê-thứ,
Thông rõ đời nhơn sự kiết hung.
- * Đại Tiên ở chôn Thiên-cung,
Lòng lành thi phú thung-dung độ người.
Ánh Xá-lợi sáng ngời Cực-lạc,
Hiện kim thân Bồ-tát hóa duyên.
- Thiên-cung Tinh, Tú, Thánh, Tiên,
* Địa-kỳ thần tướng đàn tiền giảng lâm.
Lòng sở vọng lâm-dâm tụng niệm,
Xin giải nạn Nam-thiệm Bộ-châu.
Chúng sanh cảm đức cao sâu,
* Rèn lòng sửa nết lo âu làm lành.

Thái-Thượng Lão-Quân cho đến câu : Lòng lành.....
Nhiên-Đẳng Cổ-Phật cho từ câu : Ánh Xá-lợi..... đến chung

BÀI DƯNG HƯƠNG

- Đang Trên quảng đại rộng lòng thương,
* Đệ-tử nguyện xin đốt nén hương.
Chúc được thái-bình trong bốn biển,
* Cầu cho thiên-hạ gặp an-khương.

BÀI DƯNG BÔNG

- Anh-linh thượng vị ngự trên xa,
* Đệ-tử phàm gian hiền tiền hoa.
Ngưỡng vọng Cao Thâm xin chiêu cô,
* Ban đường sao phước sáng muôn nhà.

BÀI DƯNG RƯỢU

- Ơn trên vốn sẵn hay thi cứu,
* Đệ-tử cúi xin dâng lễ rượu.
Ước giọt cam lồ rơi khắp chôn,
* Thì trong dân chúng nhẹ công sưu.

BÀI DƯNG TRÀ

- Giáo-Tông công quả cả hằng hà,
* Đệ-tử hầu châm cực phẩm trà.
Vái đặng nhành dương truyền ảnh hưởng,
* Nơi nơi nhuần gội hưởng vinh hoa.

Thái-Thượng Lão-Quân

SƠ PHÁT NGUYỄN TỤNG KINH
SÂM-HÔI

Nay đệ tử tên họ

.....(1)

.....(2)

Tôi nguyện cải lỗi dộc làm lành,
Hồi ngộ tiên phi dứt dục sanh.
Sâm-Hôi tụng thường hằng sửa tánh,
Cầu xin Trời Phật chứng lòng thành.

Tề-Thiên Đại-Thánh

(1) Nếu có pháp-danh, thì phải thêm vô.

(2) Chỗ ở.

SỐ CẦU SỰ

TAM-TÔNG MIẾU

Đại Nam-Việt quốc, Thành-phô Saigon

TIEN THIÊN ĐẠI ĐẠO

MINH-LÝ MÔN TRUNG

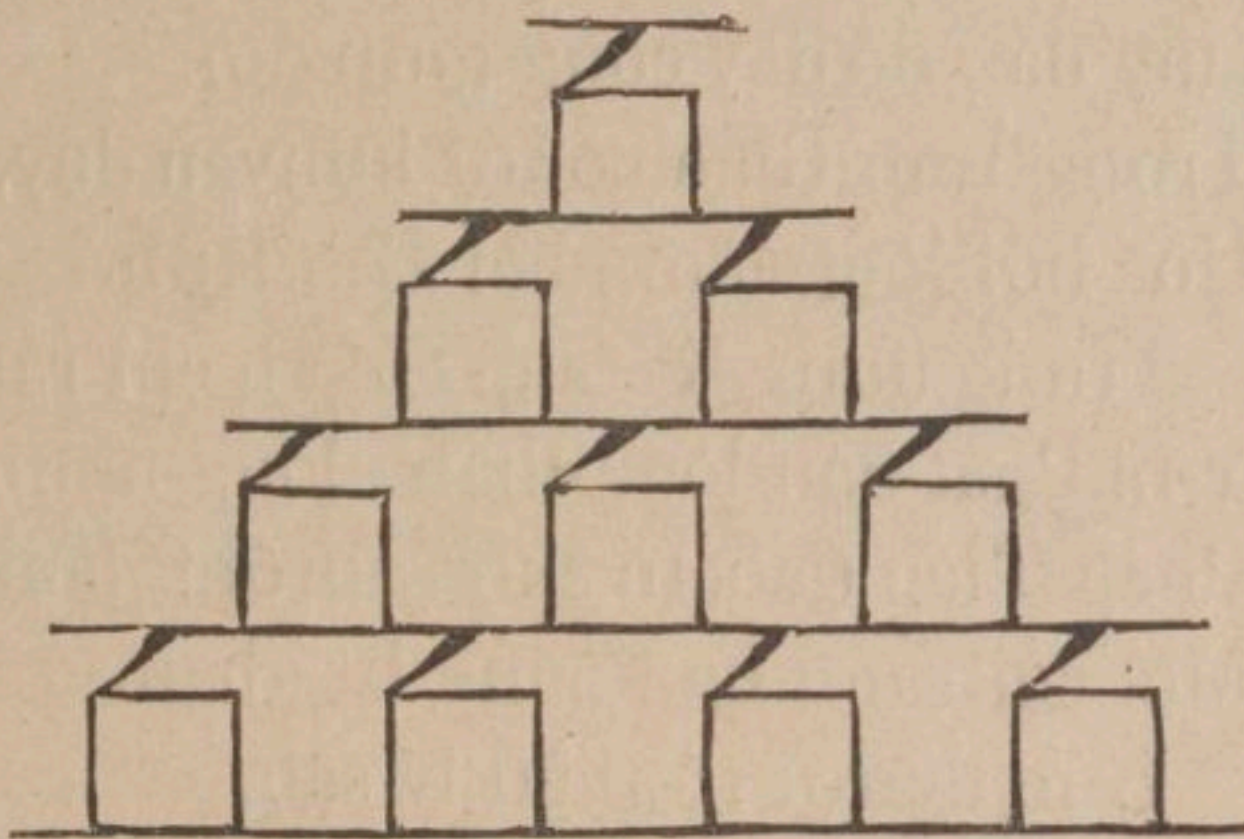
Kim vì đệ-tử : tánh..... danh.....

Pháp-danh :

Thành tâm đảo cầu :(1)

Phát nguyện phúng tụng :(2)

Chơn kinh bửu huân :(3)



(1) Cầu về chuyện gì.

(2) Thử kinh nào.

(3) Mấy tạng.

Kinh Sấm-Hối đọc 500 biến để là một tạng, còn các thứ kinh khác 1000 biến vô một tạng.

Đọc đặng 50 biến kinh Sấm-Hối, hoặc 100 biến kinh khác, thì gạch vô trong chữ bá một gạch. Đọc đặng 10 lần như vậy, thì là gạch đủ 10 chữ bá, rồi vái đốt tờ lập nguyện ấy. Như muốn nguyện nữa, thì phải làm tờ khác.

Xích-Tinh-Tử

BÀI KHAI KINH

Biển Tràn-khở vơi-vơi trời nước,
Ánh Thái-Dương gội trước phương đông.
* Tổ-sư Thái-Thượng đức ông,
Ra tay dẫn độ dày công giúp đời.
Trong Tam Giáo có lời khuyên dạy,
Gốc bõn lòng làm phải làm lành.
Trung-dụng Khổng-Thánh chỉ rành,
* Từ-bi Phật dạy lòng thành lòng nhơn.
Phép Tiên đạo, tu chơn dưỡng tánh,
Một cội sanh ba nhánh in nhau.
Làm người rõ thấu lý sâu,
* Sửa lòng trong sạch tụng cầu thánh kinh.

Lữ-Tổ

BÀI KHẢI KINH

Không bức nào hơn phép nhiệm mầu
Ngàn năm muôn kiếp khó tìm cầu.
Tôi nay nghe thầy lòng vững giữ,
* Xin giải y lời Phật nghĩa sâu.

Tam-Tạng

KINH SÂM HÔI

Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,
Đảng Hóa-Công xét kĩ ban ơn.
Lòng đừng so thiệt tính hơn,
Ngày đêm than-thở dạ hờn ích chi.
Người sang cả là vì duyên trước,
Kẻ không phần luôn ước cầu may.
Sang giàu chẳng khác như mây,
Khi tan khi hiệp đổi xây không thường.
Việc sanh tử như đường chớp nháng,
Bóng quang-âm ngày tháng dập-dồn.
Giữ cho trong sạch linh-hồn,
Rèn lòng sửa nết đức tồn hậu lai.
Đều họa phước không hay tìm tới,
Tại người vời nên mới theo mình.
Cũng như bóng nọ tùy hình,
Dữ lành hai lẽ công-bình thường răn.
Khi vận thời lung-lãng chẳng kê,
Lúc suy-vi bày lẽ khẩn cầu.
Sao bằng ở phải buổi đầu,
Thần-minh chánh trực có đầu tư vì.
Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lăng-loàn đặng mạng giàu sang.
Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.

Nêu vội trách người trên thì đọa,
Cũng có khi tai họa trả liền.

Đó là báo ứng nhãn tiền,
Mau thì mình chịu, lâu truyền cháu con.

Lo danh vọng hao mòn thân thể,

Ham làm giàu của dễ bằng non.

Một mai nhắm mắt đâu còn,

Đem vàng chuộc mạng đổi lòn đặng chẳng ?

Trên đầu có bùa giảng Thần Thánh,

Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.

Làm lành đặng hưởng phước duyên,
Trong lòng nham hiểm lộc quyền giảm thâu.

Đừng tính kẻ độc sâu trong dạ

Mà gổ-ganh oán chạ thù vơ.

Trái oan nào khác môi tơ,
Rồi rồi khôn gỡ bao giờ cho ra.

Thây hình khổ dạ Ta đâu nở,

Khuyên làm lành trừ đỡ tội căn.

Quầy rồi phải biết ăn-năn,
Ở cho nơn hậu chề răn lòng tà.

Hãy có dạ kính già thương khó,

Chớ đem lòng lập ngổ tài hiền.

Xót thương đèn kẻ tật nguyên,
Đỡ nưng yêu thể binh quyền mỗ-côi.

Làm con phải trau giồi hiền đạo,
Trước là lo trả thảo mẹ cha.

Lòng thành thương tưởng ông bà,
Nước nguồn cây cội mới là tu-mi.
Giá trong sạch nữ nhi trượng tiết,
Giữ cho tròn trinh liệt mới mầu.

Ở sao đáng phận đạo dâu,
Thờ chồng tiết hạnh mới hấu gái ngoan.
Đừng có cậy giàu sang chẳng nề,
Không kiêng chồng khi dễ ông cô.

Ấy là những gái hung-đồ,
Xúi chồng tranh-cạnh mỗ-đồ sân-si.
Tánh ngoan-ngạnh không vì cô bác,
Thói lằng-loàn bạn tác khinh-khi.

Ngày sau đọa chôn Âm-ti,
Gông kẽm khảo kẹp ích gì rên la !
Người tai mắt đạo nhà khá giữ,
Nghĩa anh em cư xử thuận hòa.

Vẹn tròn đạo cả giếng ba,
Kính anh mền chị thì là phận em.
Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
Lúc lâm nạn chớ bỏ tránh xa.

Cũng là một gốc sanh ra,
Gồm bao nung đỡ ruột-rà thương nhau.

Người trung trực lo âu nợ nước,
Hưởng lộc vua tìm chước an bang.
Chớ làm con giặc tôi loạn,
Thuê sưu đóng đủ đừng toan kê tà.
Phận làm tớ thật-thà trung tín,
Vớ chủ nhà trọn kính trọn ngay.
Áo cơm no ấm hằng ngày,
Của người châu cấp ơn dày nghĩa sâu.
Đừng gặp việc câu-mâu biêng-nhác,
Mà quên lời phú-thác dặn-dò.
Trước người giả bộ siêng lo,
Sau lưng gian-trá so-đo tác lòng.
Phải chừa thói loài ong tay áo,
Bớt học đòi khỉ dạo dòm nhà.
Gìn lòng ngay thẳng thật-thà,
Nói-năng mình chánh, lời ra phải nhìn.
Chớ quyết ngữ mà khinh kẻ dại,
Đừng gian mưu hãm hại người hiền.
Anh em bằng-hữu kết nguyên,
Một lòng tin cậy phải kiên phải vì.
Chẳng thấy khó mà khi mà thị,
Gặp người giàu mà vị mà nâng.
Dẫu khi gặp lúc gian truân,
Cũng đồng giúp ích chớ đừng mặt ngo.

Làm người phải kính thờ Thần Thánh,
Giữ lời nguyên tâm tánh tưởng tin.
Hễ là niệm Phật tụng kinh,
Rèn lòng sửa nết khá in như nguyên.
Chừa thói xấu đảo-diên trong dạ,
Muôn việc chi chẳng khá sai lời.
Dối người nào khác dối Trời,
Trời đâu dám dối há đời ngổ ngang !
Chớ lắm tưởng trong hang vắng tiếng,
Mà dễ-duôi sanh biên lãng-loàn.
Con người có trí khôn-ngoan,
Tánh linh hơn vật biết đàng lẽ nghi.
Phải cho biết kính vì trên trước,
Đừng buông lời lãn-lướt hồ-đồ.
Thuận cùng chú bác cậu cô,
Bà con chòm xóm ra vô khiêm-nhường.
Thầy già yếu hẹp đường nhượng tránh,
Đừng chỗ đông buông tánh quá vui.
Cột người ra dạ dễ-duôi,
Sanh đều chích-mích đâu nguôi dạ hờn.
Khi tề-tự chớ lớn chớ dễ,
Việc quan hôn thủ lẽ nghiêm-trang.
Gìn lòng chẳng khá lãng-loàn,
Lẽ nghi vẹn giữ vững-vàng chớ quên.

Giàu sang ấy ơn Trên giúp sức,
Phước âm no túc thực túc y.

Thầy người gặp lúc tai nguy,
Ra tay tề độ ấy thì lòng nhơn.

Thương đồng loại cũng hơn thí bạc,
Thầy trên đường miếng bát miếng chai.

Hoặc là đình nhon chông gai,
Mau tay lượm lấy đoái-hoài kẻ sau.

Ấy làm phước khỏi hao khỏi tốn,
Chẳng có đâu mồn vồn thâm tiền.

Bắc cầu đắp sửa đường liền,
Kẻ qua người lại bước yên gọn-gàng.

Thi ân hậu, bạc ngàn khó sánh,
Rán tập thành sửa tánh từ hòa.

Việc lành chẳng khá bỏ qua,
Tuy rằng nhỏ-nhít cũng là công-phu.

Năng làm phải, nhứt nhu ngoạt nhiễm,
Lâu ngày đồn, tính đêm có dư.

Phước nhiều tội quá tiêu trừ,
Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vi.

Thầy lỗi mọn chớ nghi chẳng hại,
Thường dặn làm tội lại bằng hà.

Vì chưng tỵ thiếu thành đa,
Họa tai báo ứng chẳng qua mây hào.



Giữa bụi thê giữ sao khỏi vầy,
Biết ăn-năn xét lấy sửa lòng.

Làm người nhơn nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc long-đong chẳng sòn.
Hể biết nghĩa thọ ơn chẳng bội,
Giúp cho người chớ vội khoe ra.

Việc chi cũng có chánh tà,
Làm đều phải nghĩa lánh xa vạy-vò.
Khi gặp chuyện khá dò xét cạn,
Liệu sức mình cho hản sẽ làm.

Chớ dừng thầy của dây tham,
Giục người làm quấy ắt cam đồng hình.
Ở ngay thẳng Thần-minh bảo hộ,
Nét xéo-xiên gặp chỗ rạt-tù.

Trong đời rất hiểm võ phu, (1)
Lường cân tráo đầu, dôi tu cứng chùa.
Còn hoi-hóp tranh đua bay nhảy,
Nhắm mắt rồi phui thầy lợi danh.

Lương-tâm thường xét cho rành,
Của không phải nghĩa chớ sanh lòng tà.
Người quân-tử chẳng thà chịu khổ,
Đâu làm đều nhục tổ hỏ tông.

Đưa ngu thầy của thi mong,
Không gín tội lỗi phép công nước nhà.

(1) Người giả dối. Hai chữ võ phu :

砮 砮 là ngọc giả.

Bày chức độc xúi ra việc quây,
Tồn cho người mà lấy lợi riêng.
Hễ nghe khoa động đồng tiền,
Sửa ngay làm vậy, không kiêu chút nào.
Người nghèo khổ biết sao than kể,
Kể lẽ nhiều cây thề ỷ quyền.
Làm quan tính kẻ đảo-diên,
Gạt thâu gia-sản dật diên của dân.
Thả tòi tứ thôn lân húng-hiếp,
Bức gái lành ép thiệp đòi hầu.
Trong lòng mưu chước rất sâu,
Mai sau suy-sụp đảo đầu ra chi,
Gái xướng kị, trai thì du đảng.
Phá tan-hoang gia-sản suy-vi,
Làm người phải khá xét suy.
Của rơi chớ lượm, tham thì phải tham,
Còn một nỗi gian dâm đại tội.
Lấy vợ người làm lỗi tiết trinh,
Tuy là Trời Đất rộng thình,
Mất đường sao nháy chiều minh lòng người.
Lương-tâm biết hổ-người chữa lỗi,
Mới biệt phân sừng đội lông mang.
Việc lành việc dữ đồn vang,
Tuy là bóng khuất xương tan tiếng còn.

Gái tiết hạnh giữ tròn danh giá,
Chớ học đòi mèο mà gà đống.
Làm đều nhục-nl ấ tổ tông,
Tiềng như giặt rửa biên sông đặng nào.
Trai trung hiếu sửa trau ba mối,
Đừng buông-lung lằm lổ năm hàng.
Hung-hoang tội báo nghiệt căn,
Kẻ chê người thị chẳng bằng cỏ cây.
Khá tiết-kiệm hằng ngày no đủ,
Tánh siêng-năng lam-lự làm ăn.
Lòng chừa biềng-nhác kiêu-căng,
Của tiền lảng phí không ngần phải tiêu.
Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,
Đức hạo sanh Tiên Phật một màu.
Thượng cảm hạ thú lao-xao,
Côn trùng thảo mộc, loài nẻo chẳng linh.
Nó cũng muôn như mình đặng sông,
Nỡ lòng nào tuyệt giống dứt nòi.
Bên công kinh sách xem coi,
Vô can sát mạng thiệt-thời rất oan.
Chớ kiêu thê gọi ngoan xảo-trá,
Lưới rập chim thuộc cá đột rừng.
Thương thai phá oán lấy-lùng,
Tội căn báo ứng biết chừng nào an.

Lại có kẻ hung-hoang ác nghiệt,
Cướp giựt rồi chém giết mạng người.
Đoàn năm lũ bày đạo chơi,
Hiếp người lương-thiện phá đời hại dân.
Tua khá tưởng thương lần nói giòng,
Hãy xét vì mạng sống khó cầu.
Cũng đừng bài bạc lộn nhau,
Rủ-ren rù-quên lây xâu ăn đầu.
Phải hiểu biết máy sâu họa kín,
Thánh Thần đâu tư linh bỏ qua.
Thường ngày tuần khắp xét tra,
Phạt người hung ác dọa sa A-tì.
Sông Dương-thê hành thì cần bịnh,
Xui tai nạn dập-dính theo mình.
Ăn-năn khử ám hối mình,
Từ-bi Trời Phật rộng tình xét cho.
Đừng cò oán thâm lo gây họa,
Đem lòng thù hâm dọa rập đường.
Đốt nhà tháo công phá mương,
Nước tràn lục ngập ruộng vườn tan-hoang.
Thêm liều mạng đặt toan đồ tội,
Cho người hiền chịu lỗi vương mang.
Khi hỗn lìa khỏi Trần-gian,
Hóa ra nạ-quỉ cơ hàn khổ thân.

Đời nhiều kẻ khi Thân thị Thánh,
Ám-muội lòng tánh hạnh gổ-ganh.
Thầy ai làm phải làm lành,
Siểm-gièm cho đặng khoe danh của mình.
Lại còn có tánh tình hiểm độc,
Xúi phân chia thân-tộc ruột-rà.
Làm cho chồng vợ lìa xa,
Cả đời nghiệt-báo oan-gia chẳng rời.
Muôn tránh đặng khỏi nơi tội quá,
Lánh kẻ tà chẳng khá nên gần.
Thí tiền thí bạc chần bản,
Người đau thí thuốc Thánh Thần phước ban.
Đem thanh vắng chớ toan mưu dôi,
Xúi trẻ thơ lắm lỗi ngổ-ngang.
Âm-đài gông tróng sẵn-sàng,
Chờ khi thác xuống cổ mang hành hình.
Các thơ truyện huê-tình xé hủy,
Kẻo đề đời làm lụy luân thường.
Nói lời tục-tỉu không nhường,
Tội hành cắt lưỡi trăm đường ghê thay !
Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy.
Tối làm chùa dôi cây in kinh,
Ăn-gian xói bớt cho mình,
Đâu qua Dương pháp luật hình Diêm-Vương.

Thêm những sãi giả nương cửa Phật,
Của thập phương châu cập thê nhi.

Ngày sau đọa lạc Am-ti,
Thường-thường khảo kệp chẳng khi nào rời.
Thây giầy chữ rớt rơi lượm lây,
Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông.

Thủy-triều vận tải biển đông,
Lòng hăng đường ấy phước đồng ăn chay.
Chịu cực khổ, đắng cay biệt mây,
Cuộc cày bừa gieo cấy gặt đong.

Làm ra lúa gạo dày công,
Dầm mưa dạn nắng, kẻ nông nhọc-nhần.

Nhờ Viêm-Đề đức cao ân nặng.
Tìm lúa khoai người đặt no lòng,
Ngày ngày vọng niệm chớ vong.
Chẳng nên hủy hoại mới phòng khỏi hoang.
Chớ hiểm độc, dạ lang lần-lựa,
Nhơn thật mùa bê vừa gặt-gao.

Chờ khi lúa phát giá cao,
Khai ra bán mất, Trời nào dung cho.
Ơn trợ giúp khá lo đến báo,
Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời.

Túng cùng vay mượn của người,
Vui lòng tính trả vốn lời cho kham.

Chớ oán chạ, tham-lam ngược ngạo,
Bội nghĩa ân, trở tráo chước sâu.
Luân-hối thu ởng phạt rất mầu.
Chuyển thân tái thê ngựa trâu công đến.
Người phú túc vun nên âm-đức,
Lây lòng nhơn giúp sức trợ nghèo.
Chớ sanh chước hiểm hẹp-eo,
Lời tăng quá vòn kẻ nghèo xiết than.
Làm mặt phải bạc ngàn cúng Phật,
Ép kẻ nghèo cô dật cấm vườn.
Phật Trời nhơn vật đồng thương,
Có đâu hưởng của bất lương mà mời.
Phận làm chủ lây lời nhỏ-nhẹ,
Mà nghiêm trừng mây kẻ tội đòi.
Đừng lòng nham-hiềm hẹp-hòi,
Buông lời chưởi rửa đòn roi không từ.
Tánh độc ác tội dư tích trừ,
Chôn Âm-cung luật xử nặng-nề,
Đánh đòn khảo kẹp góm ghê,
Hành hình khổ não chẳng hề nới tay.
Miên Âm-cảnh nhiều thay hình lạ,
Cỏi Dương-trần tội quá dầy đầy.
Thánh Hiền kinh sách dạy bày,
Lòng người ám-muội lỗi gây ra hoài.

Kẻ lỏ-màng chê bai khinh dễ.
Rằng thác rồi còn kẻ ra chi.
Nhãn tiên trả quả tức thì,
Tội dư con cháu một khi đến bồi.
Chớ quây tởng luân-hồi phi lý,
Mà hung-hăng chẳng nghĩ chẳng suy.
Thi-hài như gỗ biết gì,
Linh-hồn là chủ thông tri việc đời.
Lúc chung mạng dứt hơi hồn xuất,
Quỉ Vô-Thường sẵn chực đem đi.
Đắc hồn đèn chôn Âm-ti,
Xét xem công quá chẳng ly mấy hào.
Người lương-thiện ra vào thông-thả,
Kẻ tội nhiều dày-đọa rất minh.
Phật Trời phép lạ hiển linh,
Hành cho tán giác huân hình như xưa.
Con bắt hiệu xây cửa đột giả,
Mổ bụng ra phanh rả tim gan.
Chuyển thân trở lại Trần-gian,
Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng.
Kia những gái lấy-lùng hạnh xấu,
Bỏ vạc đồng đột nấu thảm kinh.
Vì chưng trình tiết chẳng gìn,
Có chồng còn lại ngoại tình với trai.

Kẻ tham lợi cột mai cột mối,
Chuột trau lời giả dối ngọt ngon.
Dỗ dành rù quên gái non,
Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.
Lòng lang độc vui cười hớn-hở,
Chôn Diêm-đinh phạt quở trừng răn.
Gông kẽm khảo kẹp lằng-xằng,
Hành cho đáng kiếp tội căn đã làm.
Ngục Đào-kiềm cầm giam phạm ác,
Tánh gian dâm hành phạt gớm ghê.
Giáo gươm bén nhọn tư bề,
Chém đâm máu chảy tràn-trề ngục môn.
Hành đèn chét huân hồn sông lại,
Cho đầu-thai ở tại thanh lâu.
Ngày đêm đưa rước chực hầu,
Công-bình Thiên đạo phép mầu chí linh.
Móc nhọn vắt treo mình nhổng-nhảnh,
Còi đập đồng rất mạnh giã dần,
Ấy là phạt kẻ lường cân,
Đo gian đong thiếu Thánh Thần chẳng kông.
Bầy chó dữ mang xiềng chạy đại,
Thầy tội nhờn xúm lại phân thầy.
Hình nầy phạt kẻ đại ngây,
Khinh khi Tam Giáo đọa đày thê ni.

Ao nước nóng sôi thì sục-sục,
Dầm cho người rả rục thịt xương.
Cũng vì lòng dạ vô lương,
Đệ huynh bất mục chẳng thương đồng-bào.
Nhiều gộp núi như đao chơm-chờm,
Thấy dùn mình tán đờm rất ghê.
Thây người máu chảy dầm-dề,
Tiếng la than khóc từ bề rùm tai.
Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy,
Tớ phản thây, quan lại bất trung.
Hành rồi giam lại Âm-cung,
Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông.
Hình Bào-lạc cột đồng vọi-vọi,
Đốt lửa hồng ánh giọi chói lòà.
Trói người vào đó xát chà,
Vì chưng hung bạo đốt nhà bản sắn.
Có cộp dử nhẵn răng đưa vâu,
Gặp tội nhưn quào quâu xé thây.
Ấy vì lòng dạ chẳng ngay,
Giết người lây của bị nay hình nầy.
Ao rộng lớn chứa đầy huyết phần,
Xô người vào lội lặn nhờm thây.
Tanh hôi mình mẩy vầy đầy,
Trối lên hụp xuống gậy cây đánh đầu.

Đề hành kẻ chứa xâu lương của,
Trù êm người chưởi rửa tổ tông.
Đổ dơ giặt đổ rạch sông,
Đương khi uề trước thẳng xông chỗ thờ.
Vào bếp núc lúc nhớ không kẻ,
Phơi áo quần chẳng nề Tam Quang.
Buông lời tục-tỉu dân-loàn,
Lâu mau nặng nhẹ chịu mang tội nầy.
Ao rộng sâu chứa đầy giới tử,
Hơi tanh hôi thường bữa lấy lừng.
Gạo cơm hủy-hoại quen chường,
Phạt ăn dơ-dáy mới ưng tội hình.
Cột trói ngược quá kinh rất lạ,
Quỉ Dạ-xa đánh và kẹp cưa.
Vi chường chưởi gió mắng mưa,
Kêu tên Thần Thánh chẳng chừa chẳng kiêng.
Bàn chông nhọn liên liên đánh khảo,
Tra tội nhọn gian-giảo, ngược-ngang.
Hành người bề địch trợ hoang,
Thừa năm hạn đói mưu toan bức nghèo.
Thành Uổng-tử cheo-leo gớm-ghiệt,
Cầm hỗn oan rên siết khóc than.
Dương-gian ngỗ-ngịch lằng-loàn,
Liều mình tự-vận không màng thảo ngay.

Xuông Địa-ngục đọa-day hành mãi,
Đúng sô rồi còn phải luân hồi.

Quá, công, xem xét đến bồi,
Lành siêu dữ đọa thêm nhối tội căn.

Cầu Nại-hà bắc giảng sông lớn,
Tội nhờn qua ôc-rờn dùn mình.

Hụt chơn ván lại gập-ghình,
Nhào đầu xuống đó cua kinh rĩa thầy.

Nhiều thứ rắn mặt mày dữ-tợn,
Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người.

Gắp thầy nuốt sông ăn tươi,
Vị bày thừa kiện móc bươi xúi lời.

Trong núi lửa bay hơi tanh khét,
Linh-hồn người đẩy nghệt trong ngoài.

Phạt răn quên gái dụ trai,
Bày ra thuốc độc phá thai tuyệt loài.

Người ở thê mây ai khỏi lỗi,
Biệt lạc lắm sâu hôi tội căn.

Tu tâm sửa tánh ăn-năn,
Ba giếng nắm chặt, năm hằng chớ lời.

Ngặt có kẻ tưởng Trời tin Phật,
Mà trong lòng chẳng thật kính thành.

Lâm nguy nguyện vái làm lành,
Tai qua rồi lại dạ đành phụ vong.

Chớ thái-quá dừng lòng bất-cập,
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày.
Làm lành, xem phải, nói ngay,
Giữ ba điều ấy thiết rày phước duyên.
Lời kệ sám duy truyền khuyên thiện,
Câu văn từ luận biện thật-thà.
Chẳng dùng những tiếng sâu xa,
E không hiểu thấu diễn ra ích gì.
Chớ buông tiếng thị phi khinh-dễ,
Rán làm lành phước để cháu con.
Làm người nhơn nghĩa giữ tròn,
* Muôn năm bóng khuật tiếng còn bay xa.

CHUNG

BÀI KHEN NGỢI KINH SẤM-HÔI

Nghe lời khuyên thiện rất may,
Nguyện lòng niệm Phật ăn chay làm lành.
Ngày ngày tập sửa tánh thành,
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn-năn.
Một là hồi ngộ tội căn,
Hai là cầu đặng siêu thăng cứu huyển.
Đương sanh hạnh hưởng phước duyên,
Trong nhà già trẻ miên-miên thái-bình.
Sau dầu đèn chôn Diêm-đình,
Linh-hồn trong sạch nhẹ mình thanh-thời.
Luân-hồi trở lại trên đời,
Tiên công thi cũng Phật Trời thưởng ban.
Cầu xin trăm họ bình-an,
* Nước giàu dân mạnh thanh-nhàn muôn năm.

Đông-Phương Lão-Tổ

BÀI ĐƯA THÂN

Hương hoa đưa lạy rất lòng thiền,
* Xe hạc cõi rộng nhẹ gót Tiên.
Năm sắc mây lành bay pháy-pháy,
* Hào-quang muôn trượng chiều liên-liên.

Huyền-Đô đại Pháp-sư

NHỨT-ĐIÊN
Vua Tần-Quảng cầm sổ sống thác.
PHƯỚC



Lượm giấy chữ, đốt ra tro bỏ chảy dòng sông và in phát kinh sách khuyến thiện, thì đặng phước.

NHỨT-ĐIỆN

Vua Tần-Quảng cầm sổ sống thác

TỘI



Tội nhiều, bị quỷ dẫn đến đài Nguyệt-Cảnh soi kiến, biên các tội lỗi theo như ở trong kiến ứng ra, rồi các điện cứ do đó mà hành. Ăn tiền, tụng kinh thiếu, phải ở sở bổ kinh tụng cho đủ. Liều mạng đồ tội cho người hiền, phạt làm ngựa-quỷ (ma đoi).

NHỊ-ĐIÊN
Vua Sở-Giang coi Huột đại Địa-ngục
PHƯỚC



Thí tiền, thí thuốc, thí cơm cháo, thí dặng phước.

NHỊ-ĐIÊN
Vua Sở-Giang coi Huột đại Địa-ngục
TỘI



Phạm tội loạn luân, bị cắt (thiến) thân. Làm quan tính kế đảo-
điên, ăn hối-lộ, bị nhốt trong hỏa-xa. Đem vàng toan mưu dối, bị
cát mây đen đè mình. Xúi trẻ thơ làm lỗi, bị cầm trong ngục giá
lạnh.

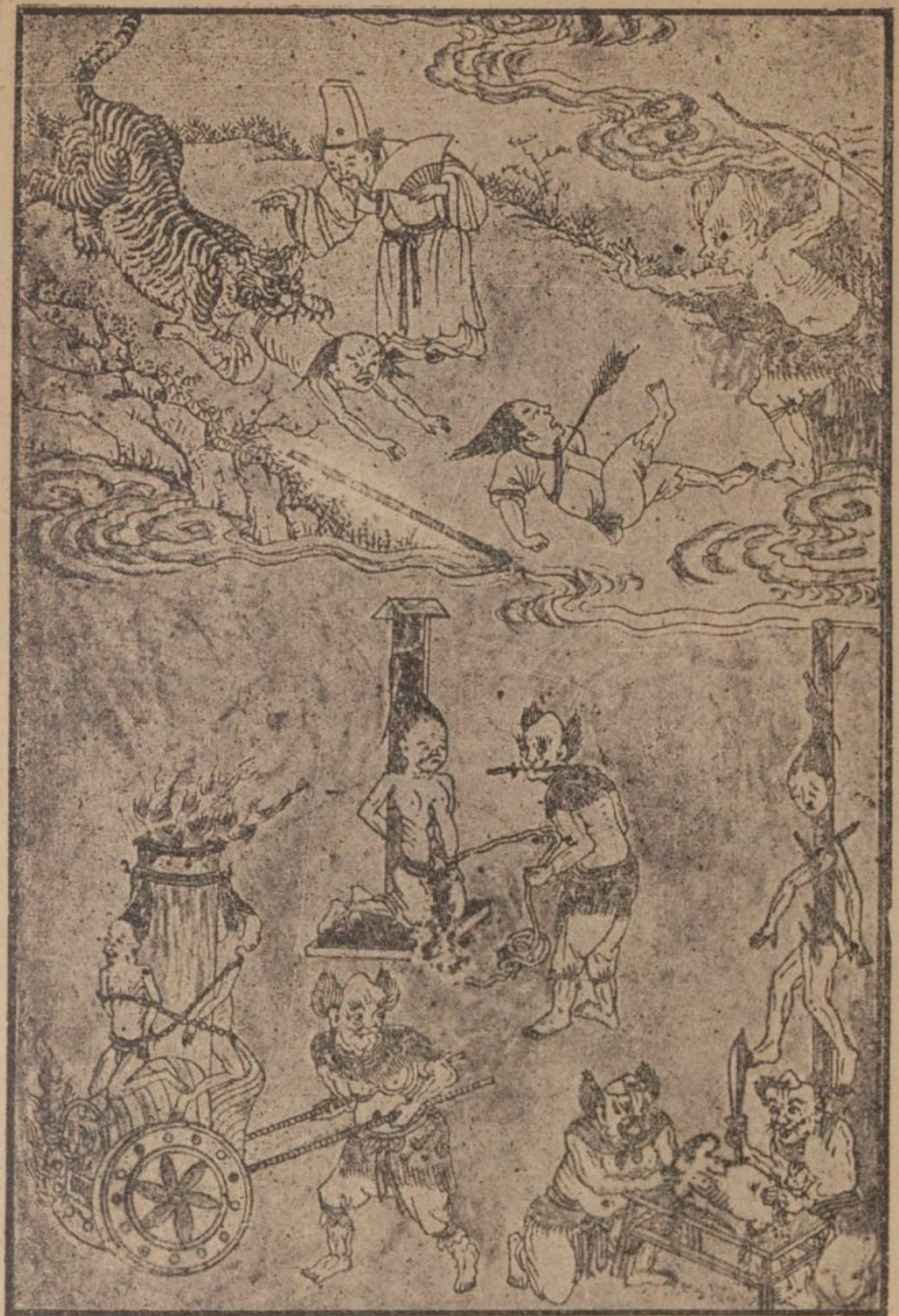
TAM-ĐIÊN

Vua Tống-Đế coi Hắc-Thằng đại Địa-ngục
PHƯỚC



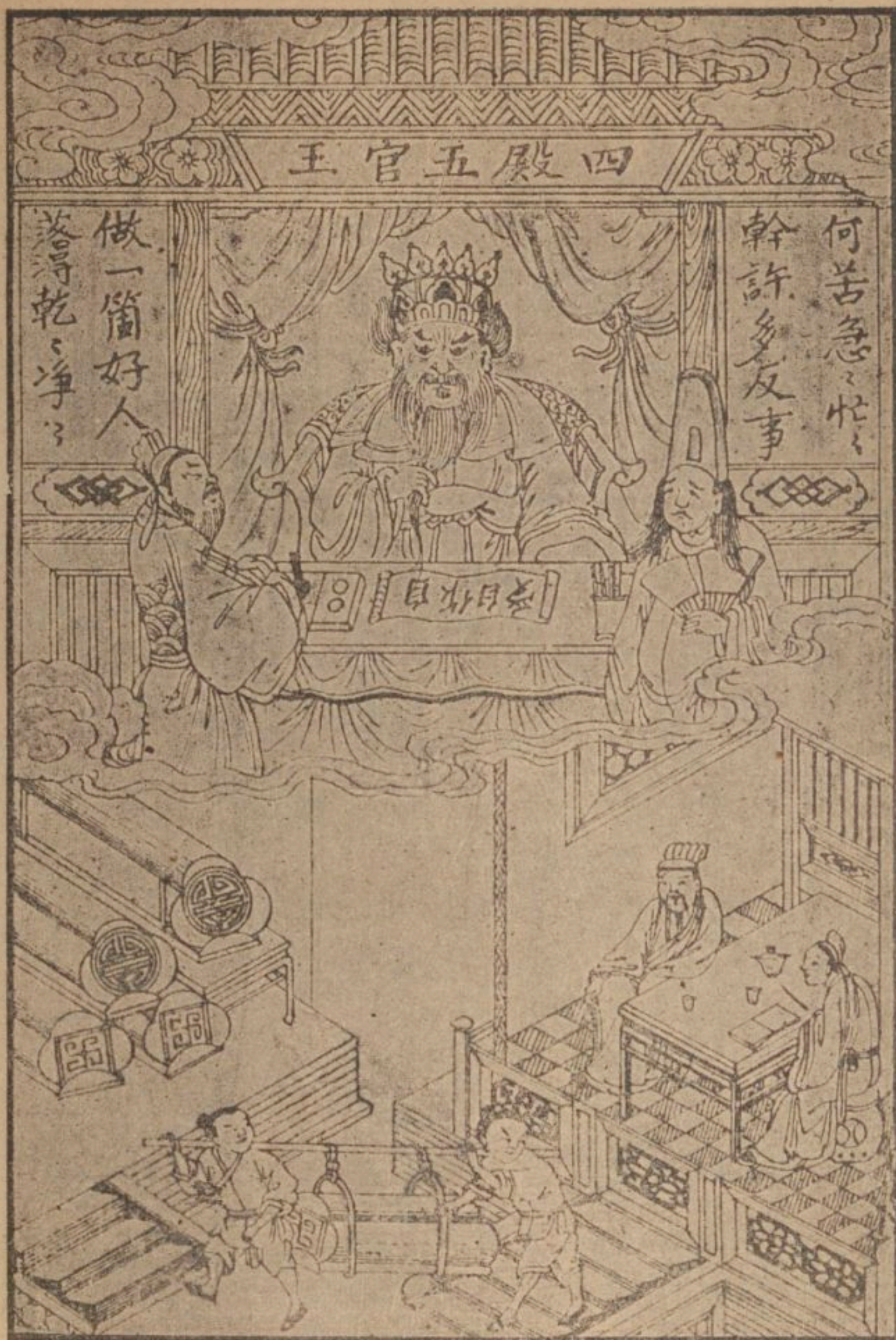
Bắc cầu, sửa đường cho thiên-ha đi, thì đặng phước.

TAM-ĐIỆN
Vua Tống-Đế coi Hắc-Thằng đại Địa-ngục
TỘI



Giết người lấy của, bị cạp xé thân. Đoạt thơ của người, bị bắn.
Gián dâm, bị gươm chém, bị giáo đâm, bị đao mổ. Hung-bạo đốt
nhà, bắn sắn, bị trói trong cột đồng Bào-lạc đốt đỏ mà chà sát.

TỬ-DIỆN
Vua Ngủ-Quan coi Hiệp đại Địa-ngục
PHƯỚC



Thí quan-tài và đồ liêm, thí dặng phước.

TỬ-ĐIÊN
Vua Ngủ-Quan coi Hiệp đại Địa-ngục
TỘI



Do gian đông thiếu lương cần tráo đấu, bị cối đập đồng giả dần cho chó ăn, hoặc bị móc treo hình nhông-nhảnh. Tự vận chẳng màng ngay thảo, hồn oan bị cầm nơi thành Cồng-Tử, dọa dầy hành mãi, cho đến đúng số, rồi mới đăng luân-hồi. Cho vay ăn lời quá vốn, phạt mang gông cùm

NGŨ-ĐIÊN

Vua Diêm-La coi Kiếu-Hoán đại Địa-ngục

PHƯỚC



Nhiều năm bố-thí cho người nghèo dân đói, thì đặng phước.

NGŨ-ĐIỆN

Vua Diêm-La coi Kiểu-Hoán đại Địa-ngục

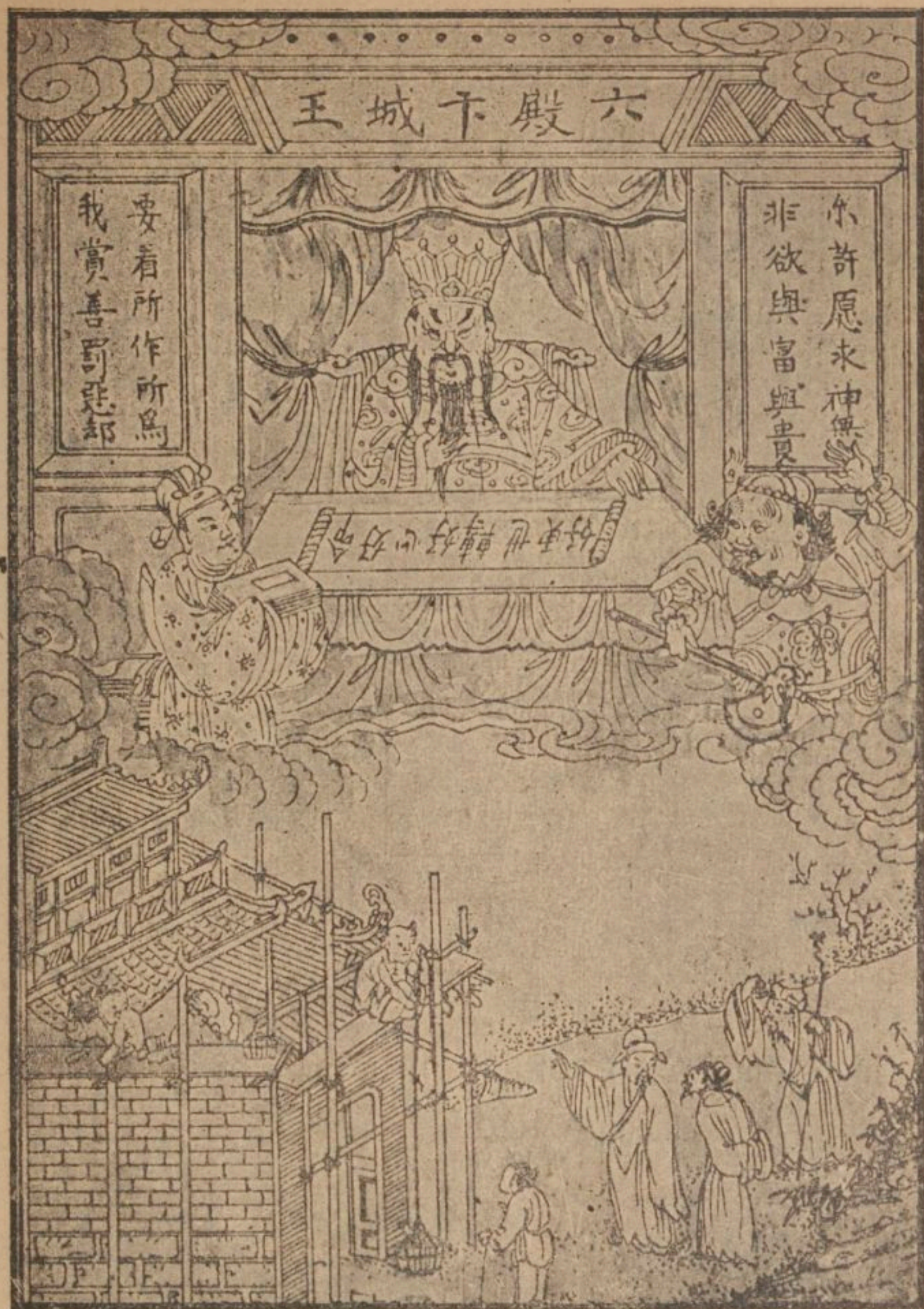
TỘI



Tội nhiều, lên đài Vọng-Hương ngó về nhà cửa quê hương, hoặc thấy việc buồn rầu, hoặc xem qua cảnh tượng thì tức tối mà khóc than thảm thiết. Hũy-hoại lúa gạo, cơm, cháo bị ăn giòi tữa dơ-dáy. Con bắt hiểu bị chặt, bằm, v... v...

LỤC-ĐIÊN

Vua Biện-Thành coi đại Kiều-Hoán đại Địa-ngục
PHƯỚC



Cất chùa, sửa am, thi dạng phước.

LỤC-DIỀN

Vua Biện-Thành coi đại Kiểu-Hoàn đại Địa-ngục
TỘI

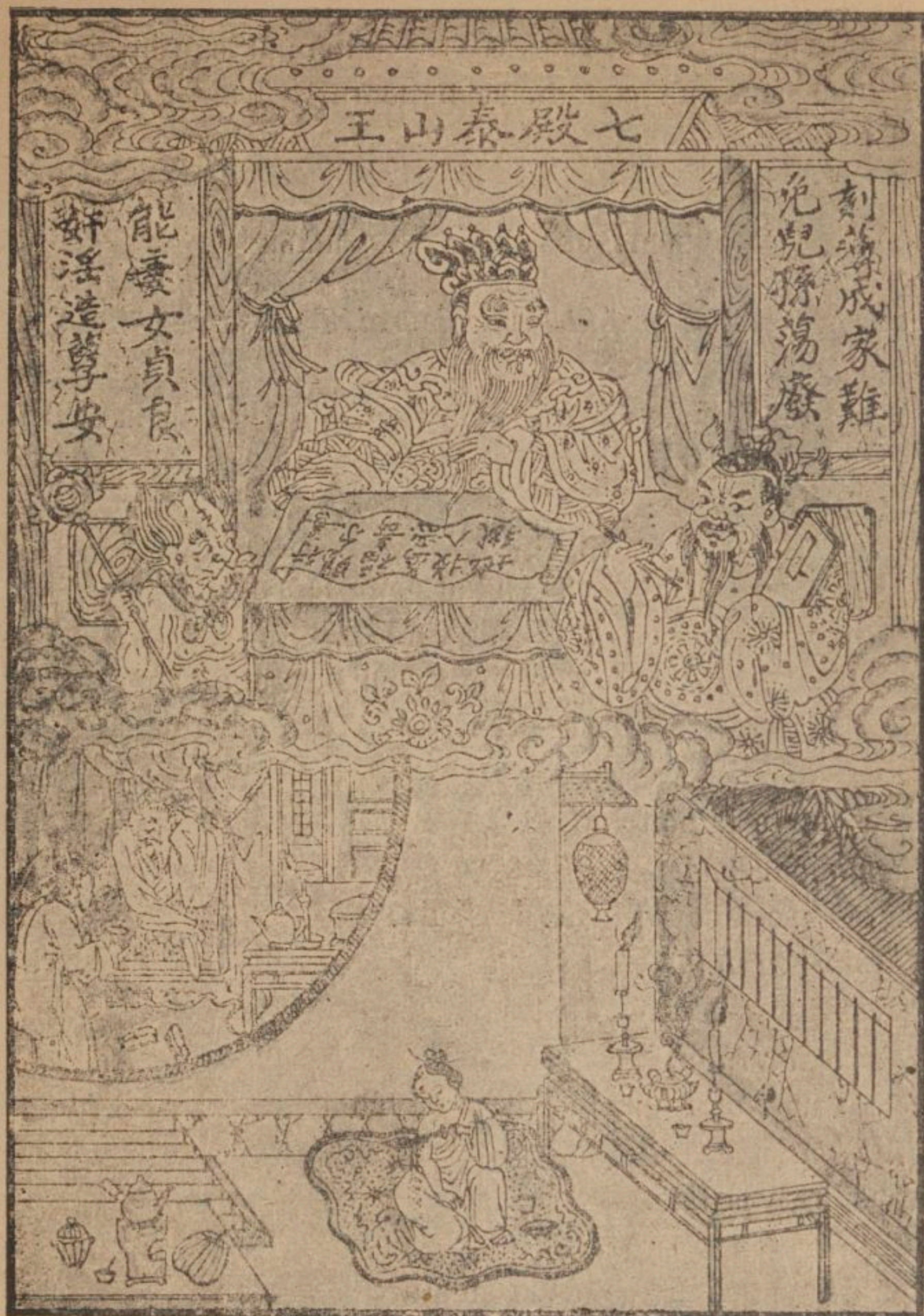


Bể vừa chờ giá lúa cao mà bán, để cho người nghèo chịu đói (bể
địch trợ hoang), hoặc là gian-giảo ngược-ngang bị hành bản chông.
Chười gió mắng mưa, kêu tên Thần Thánh chẳng chút kiêng vì, bị
cột trói ngược mà xẻ, cắt lưỡi và cưa.

THẤT-ĐIÊN

Vua Thái-Son coi Nhiệt-Nào đại Địa-ngục

PHƯỚC



Hết lòng phụng dưỡng, kính yêu cha mẹ, cần-mẫn thuốc thang
khi bệnh hoạn, thì đặng phước vô cùng.

THẤT-ĐIÊN

Vua Thái-Son coi Nhiệt-Não đại Địa-ngục

TỘI



Bầy thuốc phá thai, bị quăng lên núi lửa. Khinh-khi Tam Giáo, bị chó phân thây. Nói tục-tĩu, bị cắt lưỡi. Đờn-bà có chồng mà còn ngoại tình với trai, bị đốt nấu trong vạc đồng.

BÁT-ĐIÊN

Vua Bình-Đẳng coi Nhiệt-Não đại Địa-ngục

PHƯỚC



Người giàu có thường trai táng bố thí cho thầy tu thì đặng phước lộc.

BÁT-ĐIỆN

Vua Bình-Đẳng coi Nhiệt-Não đại Địa-ngục
TỘI

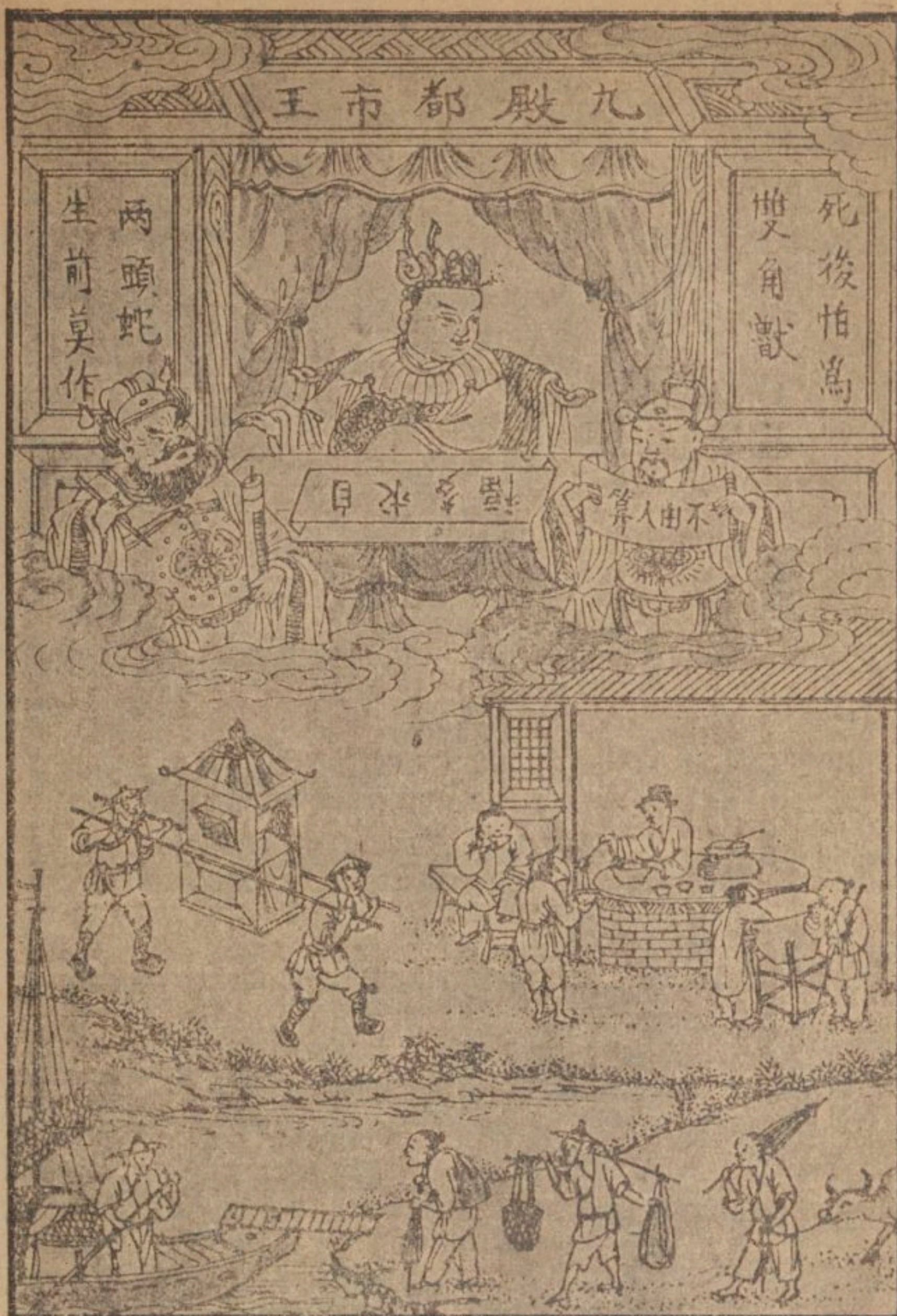


Con bất hiếu tới điện nào cũng bị hành phạt, hoặc bị xay, cưa, đốt, giã, bị phanh rả tim gan, hoặc bị xe cán như hình trên đây. Chứa râu lông của, trù ếm chườm rửa, đồ dơ đồ rách sông, uế trước đến chỗ thờ, vô bếp-núc, phơi áo quần dơ không nề Tam-Quang, v... v... bị xô xuống ao huyết phần (Huyết Ô trì).

CŨU-ĐIÊN

Vua Đô-Thị coi A-Tì đại Địa-ngũc

PHƯỚC



Thí nước cho bộ-hành, đưa dò thí, thí dâng phước.

CŨU-ĐIÊN

Vua Đô-Thị coi A-Tì đại Địa-ngục

TỘI



Xói bột tiền cất chùa, tiền in kinh, sửa ngay ra vạy, phản thầy, bắt trung, bị quăng lên núi đao. Ăn thịt trâu, chó, sát mạng vật vô cớ, bị quạ mổ. Phân rẻ vợ chồng, thân tộc của người, đặt thơ huê-tinh, bị chó móc ruột, ăn tim. Hãm hiếp, hoặc dụ trẻ thơ mà ăn của, bị xay ra bột.

THẬP-ĐIỆN

Vua Chuyển-Luân cho đi đầu-thai (có phụ thêm dài Mạnh-Bà)

PHƯỚC



Tụng kinh niệm Phật và vưng giữ y lời, thi đặng phước lớn.

THẬP-ĐIÊN

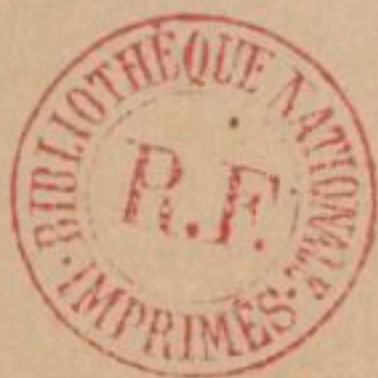
Vua Chuyển-Luân cho đi đầu thai (có phụ thêm đài Mạnh-Bà)
TỘI

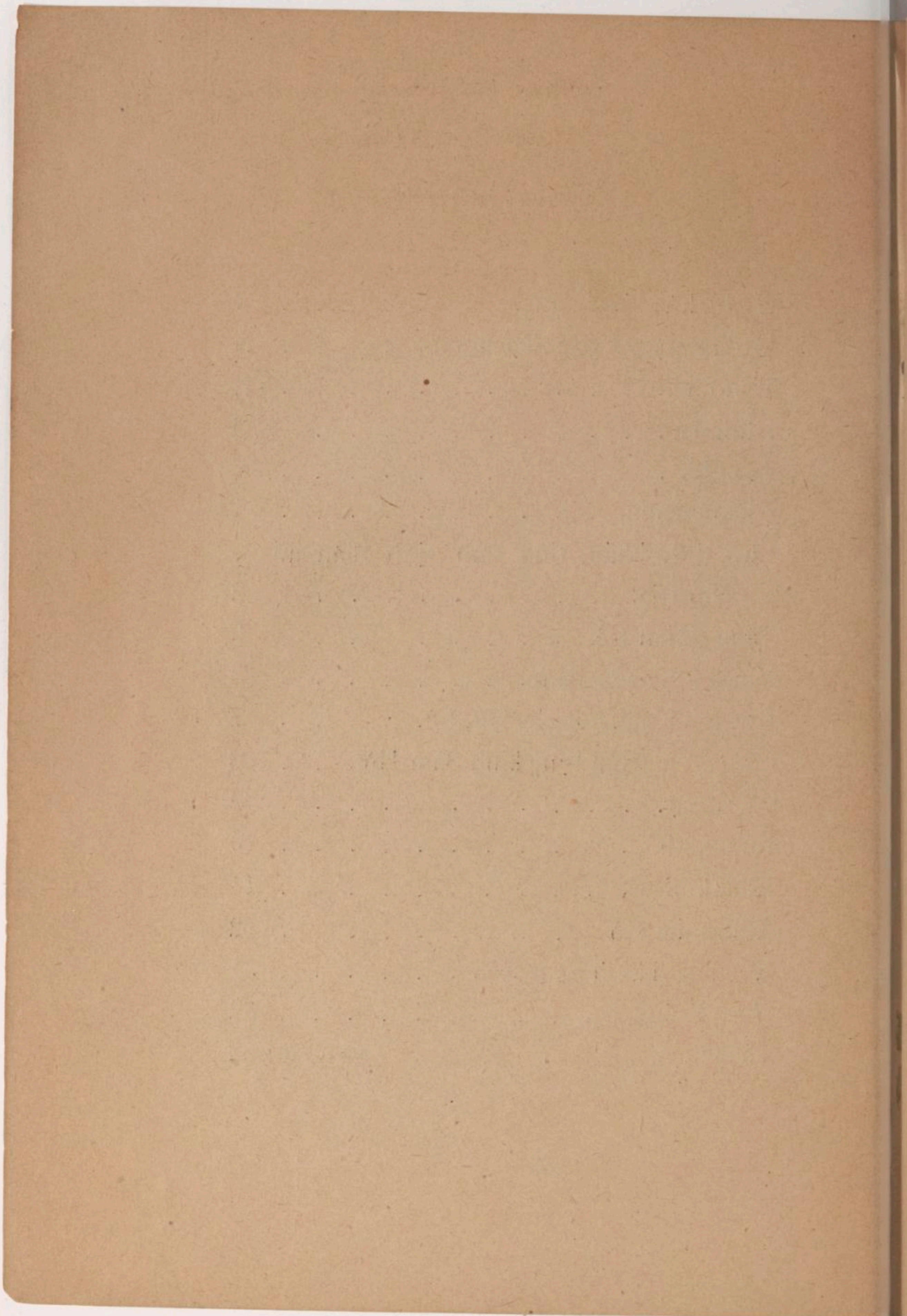


Không kính giấy chữ, rủ nhau ăn thịt trâu chó, phật làm ăn mày.
Không kính người lớn, chẳng vưng lời phải, loặc thầy không bảo
học trò trọng giấy chữ, đều bị đá đè. Nói ra nói vô, xúi người kiện-
cáo, bị xô xuống cầu Nai-hà cho rắn_cua ăn thịt.

MỤC LỤC

Hình chùa Tam Tông.	I
Lược thuật về việc tiếp kinh.	II
Tiểu dẫn.	VII
Hình đàn.	VIII
Lễ nghi.	IX
Niệm hương.	1
Chú tịnh khẩu, tịnh tâm, tịnh thân, an Thổ-Địa.	2
Tặng Thiên-Đê.	3
Xưng tụng công đức.	5
Dưng hương, bông, rượu, trà.	7
Sớ phát nguyện tụng kinh Sám-Hồi.	8
Sớ cầu sự.	9
Khai kinh.	10
Khải kinh.	11
Kinh Sám-Hồi.	12
Khen ngợi kinh Sám-Hồi.	31
Đưa Thần.	32
Thập điện.	số 33 tới 52





Ecole Nationale des Langues
Orientales Vivantes,
Rue de Lille.

E.N.L.O.V.

QUẢNG CÁO

Xưa nay in kinh là việc làm phước, cầu có nhiều người in mà phát trong thiên hạ. Như vậy, in nhiều chừng nào lại càng tốt chừng nấy, thì có giữ bản quyền mà làm chi?

Chư quý độc giả thấy đề trước bìa kinh ba chữ « Giữ bản quyền » cũng có lẽ lấy làm lạ, vậy chúng tôi xin giải rành cái ý kiến của chúng tôi.

Chúng tôi thường thấy kinh in nhiều chỗ sai, là vì người hảo tâm ấn tống ở lục-tỉnh, xa-xuôi, hoặc là người ở Saigon, lãnh coi in giùm, mà không có đủ ngày giờ, nên sửa không đáng kể. Rồi người sau lại do cuốn kinh sai đó mà in ra nữa, hoặc nghĩ có chỗ in sai, bèn lấy ý riêng mình mà sửa lại, thành ra một thứ kinh, mà mỗi lần in đều khác nhau cả. Vả chẳng kinh là lời châu ngọc của Thánh, Hiền, Tiên, Phật truyền lại, nếu đề sai một chữ thì mất nghĩa lý rất nhiều, mà lại có khi làm cho nghịch hẳn với lời dạy của Thần Tiên. Một chữ còn vậy, huống chi là nhiều nữa!

Khi tiếp mấy bài kinh in đây. Thần Tiên cũng hằng dặn rằng: « Chư như rún sao lại cho kĩ-cẩn, nếu sai siển thì có tội lớn đó, vì kinh đề truyền lại nhiều đời, chớ chẳng phải như lời dạy thường. » Mỗi khi cho dứt một bài, Thần Tiên cũng có dạy đọc lại, coi có thiếu sót chẳng. Thần Tiên còn chịu nhọc thay, huống chi là người phạm ta!

Chúng tôi chiếu theo lời dạy, có giữ tại Tam-Tông Miếu một bản chánh, đăng ngày sau cứ do đó mà in ra hoài, hầu tránh khỏi nhiều chỗ sai lầm đáng tiếc. Chúng tôi cũng còn giữ tại chùa mấy cái khuôn hình in trong kinh.

Ấy vậy trong lục-châu chư quý vị hảo tâm, muốn in kinh của Minh-Lý, xin gởi thơ hoặc đến Tam-Tông Miếu mà thương nghị, thì chúng tôi sẵn lòng tiếp rước, lãnh sửa giùm và cho mượn khuôn hình mà in. Chúng tôi sẽ do theo bản chánh, hết lòng sửa kĩ-cẩn, trước là chẳng trái lời dạy của Thần Tiên, sau nữa là làm cho vừa lòng chư quý vị hảo tâm ấn tống.

KINH CÁO